

Mỹ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt dân bà nước Nam.*

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

Nº 42 — Rue Catinat — Nº 42

SAIGON

Đại-lý độc-quyền



HÀNG
BOY-LANDRY

Saigon—Haiphong—Hanoi
Thakhek—Shanghai

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ DẠNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thư từ xin gửi cho:

M^{lle} NGUYỄN-DỨC-NHUẬN

CHỦ NHIỆM

42, Rue Catinal — SAIGON

TELEPHONE N° 388

SANG-LAP

M^{lle} NGUYỄN-DỨC-NHUẬN

N° 47 — 10 AVRIL 1930

Giá Báo:

Mỗi năm 6\$00 — Bán tháng 2\$50

Bán tuần 1\$50

Mỗi báo phải trả tiền trước

ĐƠN ĐẶT BÁO VÀ THANH TOÁN

Trong lúc mọi thứ đồ ăn đồ dùng đều lên giá như vậy

CHỊ EM TA CÀNG NÊN TIẾT-KIỆM

Trong mấy kỳ báo gần đây, chúng tôi than van luôn luôn về sự sanh hoạt bây giờ lên giá và hồ hào nên lập ra hội Hiệp-tác bán đồ ăn đồ dùng, dạng giải-quyết cái vấn đề sanh hoạt.

Khắp thế-giới ngày nay, chỗ nào đông người sanh tụ làm ăn, chỗ nào là nơi chế-tạo lớn, chỗ nào bị cái ảnh-hưởng của tư-bản đè ép, thì những bọn nhà thuê, gạo chợ, lương tháng công ngày, là bọn vô sản, đều lấy hội Hiệp-tác bán đồ ăn đồ dùng làm thứ khi-giới họ thân cả. Sự sống của họ, bắt buộc họ phải giúp đỡ, bình vực như hàng cách như thế. Ai đã đi qua những nơi đó-hội lớn, như Thượng-hải, Hoàn-đơn, Paris, New-york v.v., chỗ nào mà không có hội Hiệp-tác.

Xã-hội ta, tuy rằng tinh-thần văn-minh chưa được bằng ai, chứ về đường vật-chất sanh hoạt, ngày nay cũng thầy to tát khó khăn, chẳng kém gì những nơi khác. Mấy nơi sanh-tụ của ta, như Hanoi, Saigon, sự sống xem ra đã nặng nề cho con nhà nghèo lắm. Có người nói rằng sự sống ở Saigon đây, mạt hơn Paris. Để rồi chúng tôi sẽ bày tỏ sự so-sanh đó ra một bài khác. Tình hình sanh hoạt như vậy, thì tất dân nhà nghèo phải có cách chi đề không giữ lấy mình. Phải, gạo lên, củi lên, quet lên, thứ chi cũng lên hết, thì chỉ chết bọn mình

mà thôi; chứ chủ hàng không cho ăn lương lên, nhà nước ít sin sóc gì đến giá chợ, vậy nếu mình không tìm cách đề tự bình vực giúp đỡ cho mình, thì có lẽ chịu để cho lương gạo sanh hoạt mạt mỗ, nó lôi kéo mình đi tới đâu.

Cách ấy chỉ có lập hội Hiệp-tác.

Chẳng mau thì lâu, dầu dè dầu khó, sao sao ta cũng phải có những cơ-quan như thế mới được. Song trong lúc chờ đợi, có những cơ-quan ấy ra, thì chị em ta cũng phải làm sao đối phó với sự sanh hoạt đang tăng lên bây giờ. Công việc ấy, chính là mưu sự sang-sướng cho mình và cho gia đình của mình vậy.

Thật vậy, chị em ta làm người nội-tướng trong nhà, mọi công việc thuộc về nền kinh-tế ở gia đình, đều là quan-hệ ở mình ta hết thảy. Từ miếng ăn cho chồng, mảnh áo cho con, cho tới tiền phở, tiền đèn, tiền gạo, tiền củi, tiền sắm sửa ăn xài, tiền kẻ làm người ở, như một thuật là ở tay ta xuất-phát chỗ-trưởng, vậy trong lúc thầy thức ăn đồ dùng lên giá như vậy, thì chính mình ta phải than van lo lắng trước hết. Chồng tay con ta, anh ta, em ta, làm công làm việc, mỗi tháng chỉ có bấy nhiêu tiền, thời chờ không hơn, mà sự sanh hoạt ngày

nay khó khăn lắm rồi, thì nghĩa vụ ta là người chủ trong gia đình, ta phải tính liệu làm sao?

Chúng tôi thiết tưởng trong lúc này, người nào gọi là mẹ hiền, vợ dè, chị giỏi, dâu ngoan, thì đều phải biết tiết-kiệm.

Có biết tiết kiệm, thì mới khỏi bị cái nạn ăn xài làm cho mình thiếu trước hụt sau, ăn vay sống nợ được.

Thật vậy, giữa lúc gạo châu củi quế như vậy, sự ăn xài trong gia đình phải nên kiệm ước lắm, được chừng nào, hay chừng này. Những thứ gì thiết dụng lắm, không có không được, thì phải mua phải sắm dè dặt, còn những thứ gì chẳng cần dùng, hay là có thể giảm đi, mà không có hại chi tới sự sống của mình, thì tưởng không nên xài lãng phí. Thấy gia đình có người đàn bà giỏi, biết lo liệu trước sau, biết ăn tiêu điều độ, thì cái gia đình ấy có vẻ sung sướng thân-tiền; trái lại gia đình có người nội-tướng hư, xài phá đống tiền của chồng con làm ra, mà không biết tiếc, thì từ là gia đình ấy suy bại nợ nần, có khi đến phải tan tành rồi. Những lúc này mà nhà nào có người đàn bà, chẳng biết dè dặt lo toan, thì chồng con làm đâu có đủ ăn, sự sống phải nhờ ở vay nợ; nguy khốn biết bao nhiêu!

Nói ra, chẳng phải là đàn bà nói xâu nhau, nhưng mà chúng tôi thấy nhiều chị em mà phải ngán. Tự thân họ không làm ra được đồng xu, quanh năm chỉ sống nhờ về chồng con, từ miếng ăn cho đến manh áo. Chồng con lại không phải là hạng có tư-sản, chẳng qua cũng chỉ là người công ngày lương tháng, để nuôi vợ con, thế mà người vợ không biết thương chồng, lại đem đồng tiền mồ hôi nước mắt của chồng đó, ăn xài may mặc, ganh đua chị em, chứ chẳng tiếc chẳng thương gì hết! Chồng con làm bao nhiêu, cũng phá tán không còn, lại đổ ra vay mượn nợ nần là khác nữa. Than ôi! Chồng con nào có người vợ người mẹ như thế, thật là đáng thương; gia đình nào có

Lòng người đòi với Học-bổng

Công-ty Lê Công-Hòa quyền vào
Học-bổng 20 \$ 00

Việc Học-bổng khởi-xương lên, chẳng phải là việc hồ-hào trong bãi cát trống; điều ấy chúng tôi đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần rồi. Vì một việc có ích cho đồng-bào xã-hội như thế, chắc bao giờ cũng có bạn đồng tâm đồng chí, ra sức tán-thành cho. Bởi vậy, từ khi lập thành Học-bổng đến nay, tuy có kẻ bàng-quan, cho là chúng tôi lợi-dụng, cầu-danh v.v. v.v. nhưng mà những nhà nhiệt-tâm, những bậc tri-thức, vẫn kế-tiếp tán-thành và giúp đỡ cho Học-bổng mãi mãi.

Mới rồi, Công-ty Lê Công-Hòa, là một công-ty buôn của người mình xương lập ra, chuyên-môn chế-láo những đồ vàng bạc và bán tạp-hóa, ở số 62, đường Tổng-đốc-Phương trong Cholon, gởi ra 20 \$ 00 quyền cho Học-bổng.

Số tiền nhiều ít chẳng nói làm chi, nhưng mà tấm lòng sốt-sắng và thành-thật của các vị chủ-trương trong công-ty Lê Công-Hòa đối với Học-bổng như thế, chúng tôi lấy làm cảm-động lắm.

Nếu như tư-nhơn và đoàn-thể trong xã-hội ta, ai cũng sẵn lòng công-ích như vậy, thì cái lâu-đài Học-bổng cao biết đến đâu là cùng!

người đàn bà như thế, thật là có cơ nguy vong ở ngay trước mắt

Chị em ta phải biết tiết-kiệm mới được. Thứ nhất là lúc này. Ta phải biết sanh-hoạt theo trình-độ và sự cần-dùng của ta, chứ không nên ganh-dối đua-chúng, làm những sự thái-quá, thì chỉ có thiệt hại cho mình mà thôi. Trên kia đã nói rồi: Vật liệu ngày này, thứ gì cũng lên giá gấp năm gấp bảy, vậy thứ gì thiết-dụng lắm, không có không được, thì nên mua nên sắm; còn ngoài ra thì nên kiệm-ước đi; càng kiệm-ước được chừng nào, ta càng thấy gia đình và thân-thể của ta có vẻ sung-sướng, đã chẳng phải lụy tới ai, lại không bị sự sống dầy vò lôi kéo mình nữa.

P. N. T. V.

Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐÒI VỚI THỜI-SỰ

Phân thưởng Nobel

Văn-học năm nay

chắc về nước Việt-nam

Chúng tôi đang lực mình cho nước Việt-nam ta, vốn là nước văn-hiến trên bốn ngàn năm nay, chưa ông thuở trước bao nhiêu là oanh-liệt về-vang, mà đến con cháu ngày nay là chúng ta, thì thất là yếu-đuối hư hèn quá đời!

Chẳng ai có tài nghệ gì đem ra ngoài-quốc mà tranh ngôi giải thưởng với người ngoài. Tuy về khoa-học chịu khó nghiên-cứu, có những người như ông Nguyễn-Văn-Luyện, ông Nguyễn Công-Tiến, về thể-thao như Chim và Giao, đều là những người đã từng phổ bày tên tuổi với ngoài, song nói cho phải ra, thì tài-nghệ của mình, hãy còn tầm-thường, chưa có thể kinh-dịch với người ta được. Than ôi! Non sông Ấn-độ, con cháu Thích-Ca, ngày nay về văn-học có người như Tagore, về khoa-học có người như Bose, đều là những người có tài cao học rộng, tiếng tăm lừng lẫy hoàn-cầu, ai cũng phải tôn-sùng kính-trọng.

Nói riêng về văn-học, hình như lỗi trước chúng tôi nghe tin ông Nguyễn Phan-Long đang soạn một cuốn tiểu-thuyết, đề gởi sang Pháp, trông lấy phần thưởng của Hàn-lâm-viện Goncourt. Có nhiều người tin rằng ông Long sẽ làm được tới mục-dịch. Song hồi này ông đã ra viết báo *Tribune Indo-chinoise* và nay mai chủ-trương báo *Đuốc Nhà Nam* đây nữa, thì chắc ngày giờ và công việc không cho ông làm được sở-chí của mình nữa.

Dẫu cho nước mình có người được phần thưởng Goncourt đi nữa, thì cũng vẫn chưa về-vang bằng phần thưởng Nobel văn-học. Vì phần thưởng trên thì có giá-trị riêng trong đất nước Tây, mà phần thưởng dưới mới có giá-trị vang lừng cả thế-giới.

Vậy, trong khi ông Long trông lấy phần thưởng Goncourt mà chưa xong, thì có người khác đã sắp lãnh phần thưởng Nobel văn-học. Về-vang thay cho nước Việt-nam!

Ái dẫu mà tài giỏi dữ vậy?

Quan huyện Nguyễn-Kỳ-Sắt hay là Sạc, hay là Sác, theo như trong tạp báo « Nam-nữ giới-chung » của ngài đã viết hai ba thư như vậy.

Cứ riêng một số báo « Nam-nữ giới-chung » thư

nhất, ra ngày 28 Mars mới rồi, từ cái hình vẽ ở ngoài cho tới văn-chương ở trong, đã đủ cho Học-hội Nobel bên Suede, phải đề phần thưởng Nobel văn-học năm 1900 này cho ngài. Vì riêng một tạp báo đó, đã thấy xét xa hơn rộng, chứ đừng văn hay, gấp mấy nhà văn-học nào và nhà triết-học nào hết thấy.

Học-hội Nobel mỗi khi phát phần thưởng văn-học cho ai, đến bày tỏ ra mấy cái lý vì sao mà phát thưởng. Ví dụ như xét về ông Tagore, thì nói là văn-chương của ông đẹp đẽ tới linh-hồn người ta; hay là xét về bà Debedda, thì nói là tư-tưởng của bà vượt lên trên nhơn-loại.

Mãi mới đây, Học-hội Nobel tiếp được tạp báo « Nam-nữ giới-chung » mà ban xét đề phát phần thưởng văn-học cho quan huyện Sắt, thì chúng tôi chắc vì mấy lẽ như vậy:

1. Cái chữ nho mà ta học hồi trước, quan huyện nói là chữ của ta, chứ không phải chữ Tàu, cho nên ngài viết một chuyện làm chứng rằng: « Hồi xưa, ngài còn nhỏ, ngài nói rằng chữ nho là chữ Tàu, thì bị ông già ngài mắng nhiếc thâm tệ. »

2. - Cuốn tự-diễn quốc-ngữ của ông Huỳnh Tịnh-Traì, mà ta vẫn coi làm mực thước xưa nay, thì ngài nói đó là của ngài làm ra, chứ ông Huỳnh Tịnh-Traì chẳng phải là thành-hiến gì cả.

3. Ngài muốn đem Thọ-mai gia-lễ, cũng là mấy chữ nho theo sự ngài biết, đăng đây thanh-niên ngày nay, cho thanh ra con nhà gia-giáo, nói chuyện cho có duyên.

4. - Sau nữa là suốt tạp báo « Nam-nữ giới-chung », ít người đọc hiểu được, nghĩa là văn-chương cao hơn sức thông-minh của loài người.

Vì những lẽ đó mà chúng tôi dám chắc rằng phần thưởng Nobel văn-học năm nay, sẽ về tay quan huyện Sắt.

Lại nói về cuộc thi Kinh-tế

Thật chúng tôi, hoặc xa hoặc gần, không dự chi tới việc tổ-chức cuộc thi này; vậy sao nhiều nhà dự thi, cứ nhè chúng tôi mà hỏi?

Độc-giả chắc còn nhớ cuộc thi này lập ra hồi tháng Janvier, nghĩa là trong tết Annam, để cử lấy một

bút cổ dùng vào tài bằng một bài như-trình về hai vấn đề này:

1 - Khuyến đồng-bào để danh tiến.

2 - Khuyến đồng-bào nên vào các tiệm buôn Annam mà mua.

Cuộc thi ấy liên đến ngày 30 Janvier, thì phát thưởng. Nhưng sau lại hơn đến nơi tháng Mars. Nay tháng Mars đã qua khỏi rồi, mà cuộc thi ấy kết quả ra sao, vẫn thấy im lìm lì lợm.

Trong một số báo về tháng Février, chúng tôi đã nói rằng, có nhiều tờ báo tay phản-đối về cuộc thi ấy, nói rằng có ý « bài ngoại », bởi vậy chúng tôi nghĩ rằng hay là các nhà tổ-chức cuộc thi, sự mang tiếng như thế, cho nên đã không ken không trống, mà chôn nó đi mất rồi.

Sau khi đó, có một nhà tổ-chức viết bài cãi-chanh mà hồn-báo đã đăng, nói rằng không phải vì sự « bài ngoại », mà vì có mấy lẽ như vậy, cho nên phải huyên tới nơi tháng Mars, sẽ tuyên bố kết quả.

a) Tuy nói là bài làm dài bằng một bài báo nhưng số người dự thi đông, mà có người gởi bài thi đầy bằng cuốn sách.

b) Những nhà giám-khảo mắc bần việc này việc kia, chưa chấm xong kịp.

Chúng tôi thấy lời tuyên bố ấy, cũng rằng chờ hết tháng Mars xem sao. Bây giờ tháng Mars rồi đời đã lâu, mà cuộc thi vẫn chưa rõ tâm hơi, nên các nhà dự thi hình như chờ đợi mong mỏi lắm.

Họ than phiền là phải.

Có gì cuộc thi đã nói rõ ràng làm bài dài như bài đăng báo thời, thế thì sao lại nhân những quyền-lưu đầy bằng cuốn sách, rồi lại lấy cớ mà nói rằng chấm là tại đó.

Có gì hội-đồng giám-khảo mắc việc, lại không có hội-đồng nào khác chấm được hay sao?

Chúng tôi cũng mong rằng các nhà tổ-chức, nên làm cho mau rồi, đừng để thất-tin với những người dự thi. Cuộc thi mà thất tin một lần, chắc lần sau có làm, e chẳng ai dự nữa. Bởi vậy về phần chúng tôi, mỗi lần có cuộc thi nào, bao giờ cũng đến hạn là xong, nói sao có vậy, chờ không có thể lấy một cớ gì mà khiến cho những nhà dự thi phải trông mong hay thất vọng cả.

Phụ-nữ Tân-văn bực bực mở một cuộc thi lớn cho **Độc-giả** mua báo năm, có hơn một trăm phần thưởng đáng giá trên 2000\$00.

Bà Hà Hương - Ngưng



Trong Quốc-dân-dăng nước Tàu ngày nay, có một người đàn bà có công-lao trong việc cách-mạng, có thể-lực trên dân chánh-trị, là bà Hà Hương-Ngưng.

Bà tức là phụ-nhơn của ông Liêu Trọng-Khải, làm Tỉnh-trưởng Quảng-dông mấy năm trước. Hai vợ chồng đều là tín-đồ của ông Tôn-Văn và nhiệt-tâm với việc cách-mạng cũ.

Sau khi Liêu Trọng-Khải vì ý-kiến chánh-trị mà bị giết, thì bà vẫn nối theo chí của chồng, hết lòng với việc nước. Bà chuyên tâm thứ nhất là việc giáo-dục. Năm ngoài, bà bỏ tiền nhà ra, lập một trường đại-học cho dân bà, lấy tên chồng mà đặt tên cho trường ấy. Song việc kinh-phí lớn lắm, thì-sản của bà không đủ lắm cho hoàn-toàn, nên chỉ bà về tranh để bán lấy tiền. Bà về khéo lắm, lại thêm có mục-dịch từ-thiện kia, cho nên thiên hạ rất hoan-nghinh. Có người mua bức vẽ mà trả tới chín mươi ngàn đồng bạc.

Bà lại đem những bức họa của mình, sang Âu Mỹ bán lấy tiền về lập trường học. Việc này trong một số báo Phụ-nữ năm ngoài đã nói rồi.

Dân bà nước người ta như thế, đáng kính-phục biết bao?

BA VỊ NỮ-VĂN-HỌC ĐƯỢC PHẦN THƯỜNG NOBEL

2. — BÀ GRYZIA DELEDDA

(tiếp theo)

Cứ coi những cuốn sách của bà Gryzia Deledda đã làm ra, thì giống như bà ấy là người nặng lòng cảm-sâu, và có ý thất vọng. Song xem đến sự thiệt, thì chẳng phải như vậy. Chín năm về trước, bà còn có tánh then thùng e lệ, thành ra về người trầm-mặc, đến đời phổ bày ra văn-chương, hình như là cảm-sâu và thất vọng vậy.

Song về sau, cách sanh-hoạt của bà thay đổi khác hẳn; không ở chỗ cù-lao tịch-mịch kia nữa, mà vào ở đất liền, cùng với thế-giới tiếp-xúc. Chẳng bao lâu mà tiếng tăm của bà nổi lên lừng lẫy. Rồi bà lấy chồng, gây dựng cửa nhà, sanh đẻ con cái; như vậy mà cái đời của bà thay đổi hết thấy. Hai người con của bà, tức là sự vui vẻ của bà đó. Một mặt, bà săn sóc trông nom cho con đi học, một mặt bà vẫn theo đuổi về nghiệp văn-chương. Mỗi ngày bà làm việc hai ba giờ đồng hồ, rất là có thứ-tự điều-đo. Những sách của bà viết ra, càng ngày càng thấy tấn tới, kể hết thấy đến 20 pho lớn, mà phần nhiều đã có dịch ra tiếng Pháp và tiếng Hồng-mao.

Có hai bộ tiểu-thuyết nổi tiếng hơn hết. Một bộ đặt tên là *Tro* (Genere). Bộ này ra đời, người ta dành nhau mà mua, và khen-ngợi là hay lắm. Bà là một chàng thiếu-niên kia ở cù-lao Sa-dinh, người rất khôn-ngoa, mà có tánh già-man hiềm-ác. Chàng không biết rằng ai để ra mình, mẹ mình là ai, nên chàng quyết chí tìm kiếm người nào đã sanh ra mình. Ngày đêm chàng suy nghĩ và tìm kiếm hoài, quả nhiên gặp được mẹ. Đến lúc mẹ con gặp nhau, thì cái tình cảnh thật là phi-thường, thật là ghê sợ. Lúc bấy giờ, người mẹ chàng đã là một người ốm nhom, đôi rết, rách rưới, không ra dáng người nữa rồi. Mẹ chàng cũng một bọn ăn mày lam-lủ, đi trên đường cái, thì chàng ta gặp. Chàng đem về, một mặt thì săn sóc hầu hạ mẫu-thân, vì đó là thiên-chức của chàng; nhưng một mặt chàng thấy mẹ khổ sở đôi rết rách rưới kia, cho nên chàng lại muốn cho mẹ mình mau chết đi cho rồi chuyện. Sau bà mẹ biết là con mình có điều mong ước trong lòng như thế, song không thể háy tỏ ra dạng; bà mới kiếm cách tự tử.

Chuyện ấy, mới nghe hình như là trái ngược uân-lý, song có suy xét cuộc đời cho kỹ, thì mới

biết rằng bà mô-tả ra một nhơn-vật như thế, cũng là chơn-lý, chứ chẳng phải không; thiếu gì đứa con làm nên danh-giá sang trọng, mà thấy cha mẹ nó nghèo hèn, thì nó chẳng muốn nhìn nhận. Bởi bà khéo tả tâm-lý của đời như vậy, nên thiên hạ đều hoan-nghinh cuốn tiểu-thuyết của bà.

Ngoài cuốn tiểu-thuyết *Tro* ra, đến cuốn tiểu thuyết *Giấy dăng* (*l'Edeta*) cũng hay lắm.

Ái đọc cuốn này cũng phải sờn óc rung mình. Số là bà tả một cô con gái thanh-xuân; cô đối với cái nhà nuôi cô, thật là hết sức trung-thành, trung-thành đến đời không sao mà tả-ra cho hết. Có một buổi chiều kia, hốt-nhiên cô lâm chết ngay ông già mà cô có chức-trách hầu hạ trông nom.

Từ lúc ấy trở đi, tâm-linh của cô, sanh ra mê-hoảng lo buồn, sợ hãi; có lúc sợ hãi đến đời người phát cơn điên cuồng dữ dội. Sau có cùng một người con trai trong nhà ấy kết hôn; người ấy vốn là người mà cô thương yêu bấy lâu. Về sau, sự sanh hoạt của nhà ấy, vẫn thanh vượng vui vẻ như trước.

...

3. — BÀ SIGRID UNDET.

Bà Sigrid Undset (đọc là: Si-gờ-ri Un-sét) người nước Norvège, vốn là một người đàn bà có thiên-tài về khoa cổ-học; bà sanh năm 1882, năm nay đã 47 tuổi. Lúc nhỏ, bà theo phụ-thần, học những tiếng cổ về phía bắc châu Âu, học những văn bia đời xưa, học thơ cổ, học những chuyện thần-tiên và sách truyện thuộc về đời cổ. Bà sanh vào trong hoàn-cảnh như thế, tự nhiên là người giỏi về lịch-sử vậy.

Năm 1911, bà có xuất-bản một cuốn sách, song người đời bấy giờ, không ai để ý tới. Đến năm 1914, bà viết ra cuốn *Trời mùa xuân*, thì từ đó trở đi, tiếng tăm mỗi ngày một lên, cho tới khi được chiêm địa-vị về vang trong văn-giới.

Nhơn vì bà chuyên-trị về cổ-học, cho nên những tiểu-thuyết của bà làm ra, đều là lịch-sử tiểu-thuyết cả. Những bộ tiểu-thuyết:

La Légende de Viga Lyot et Vigdis (xuất-bản năm 1909);

La légende du Roi Arthur et des Chevaliers de la Table Ronde (xuất bản năm 1915).

La légende de Saint Halvard (xuất bản năm 1920), đều là những pho sách có tiếng. Người dân bà mà viết những bộ sách dày hàng ngàn trang trở lên, nói về lịch-sử, về cổ-học, khiến cho người đọc phải lặn lội tìm hiểu, vậy thì tài học của bà, thật đáng kinh phục.

Người ta, bà còn soạn những tiểu-thuyết, kịch-bản về tôn-giáo và ái-tình v.v.

Bà còn là người theo đạo Tin-lành, tức là Thiên-church (Protestantisme), cho nên trong các sách của bà soạn ra, nhiều chỗ dựa về tôn-giáo. Tư-tưởng của dân bà ở phía Bắc châu Âu, vẫn còn lấy gia-đình và tôn-giáo làm trung-tâm.

Văn-chương của bà, phần nhiều là miêu-tả về dân bà. Người ta nói rằng bà chính là một nhà nữ-văn-học trước nhưt, đã miêu-tả về nữ-tánh vậy. Nguyên vì từ xưa tới nay, các nhà tiểu-thuyết chỉ đem nữ-tánh ra miêu-tả, làm cách so sánh, chứ chưa có ai đem cái nhơn-thể của chính mình mà bày tỏ ra, và lấy những chỗ đau đớn của nữ-tánh, cũng là mọi cái bịnh-trạng do chỗ đau đớn ấy mà sanh ra, đem miêu-tả cho rõ ra hết. Có chăng, từ bà Sigrid Undset là trước nhưt.

Bởi vậy, chính bà có viết ra một cuốn sách « Sam-hồi-lục » (Les confessions), như « Sam-hồi-lục » của ông Jean-Jacques Rousseau nước Pháp. Trong đó, đem hết mọi điều sanh-hoạt, cảm-tình của nữ-tánh, tức là của thân-thể bà, mà bày tỏ ngay ra. Có nhà văn-học nổi tiếng ở phía bắc châu Âu là Victor Vindé, viết trong tạp-chi *Les Nouvelles Littéraires* xuất-bản ở Paris, đã khen rằng : « Cuốn « Sam-hồi-lục » của bà Sigrid Undset chẳng những là cuốn kinh sám-hồi riêng của một mình bà, mà chính là chung của phụ-nữ. So với cuốn « Sam-hồi-lục » của ông Jean-Jacques Rousseau, thì cuốn của bà còn có vẻ ngay thiệt và hay hơn. »

Năm 1929, Nobel Học-hội ở Suede, xét văn-học của bà thật là có tư-tưởng cao-xa, công-nghiệp to lớn, cho nên thưởng cho bà phần văn-học Nobel. Hiện nay bà vẫn còn khỏe mạnh, và vẫn là một ngôi sao sáng trong phụ-nữ văn-dân ở thế-giới hiện-tại vậy.

Người Tân đã dịch một thiên tiểu-thuyết của bà, nhan là « *Cái thế-giới bên cùng mới* » xuất-hiện lần thứ nhất ; tiểu-thuyết này vẫn mà thiệt hay, tôi đã được đọc bản dịch. Để nay mai có giờ rảnh, xin dịch ít đoạn, công-hiến chi em.

PHẠM VĂN-ANH.

Lòng hào-biệt của các nhà công thương đối với Phụ-nữ Tân-văn.

Hồi tháng Mai năm ngoái, nhơn dịp *Phụ-nữ Tân-văn* mới ra đời, bồn-bào có mở ra một cuộc thi có ba phần thưởng lớn, hết thấy đang giá hơn 1000 \$: náo là đồng hồ lớn, tủ sắt lớn và máy may tốt. Cuộc thi ấy đã có kết quả, vừa mỹ-mãn, vừa phân-minh; điều đó tưởng đọc-giả hãy còn nhớ.

Năm nay, sang tháng Mai tới đây, cũng lại có cuộc thi, mà cuộc thi này lại đặt ra nhiều phần thưởng hơn năm ngoái nữa.

Ái cũng biết rằng nhà báo mà mở cuộc thi mỗi năm như vậy, một là để làm một dịp mua vui cho các vi độc-giả, hai là để cổ-động cho báo được phổ-thông và phát-dạt hơn lên. Anh em chị em đồng-bào cũng hiểu chỗ bồn-bào dụng ý như vậy, và đối với báo *Phụ-nữ* lại có cái cảm-tình khác hơn nữa, là cổ-động cho báo *Phụ-nữ* thêm nhiều độc-giả, tức là góp lòng nhiệt-thành lại, đáng làm hậu viện cho anh em học-sanh nghèo. Hễ số độc-giả của bồn-bào càng nhiều, thì cái lâu-dài học-bổng càng cao càng vững.

Cũng vì lẽ ấy, cho nên lần này bồn-bào mới dự bị tổ-chức cuộc thi, thì các nhà thương-mãi, kỹ-nghệ, và nhiều vi thân-bào Tây Nam, đều vui lòng tán-thành cho cuộc thi ấy có vẻ tốt đẹp rực rỡ hơn trước. Bởi vậy, nhà này cho phần thưởng này, hiệu kia cho phần thưởng kia, góp thêm vào cho số phần thưởng càng có giá trị. Chắc hẳn qui ông qui bà cũng biết rõ lòng thành thật của bồn-bào với trách-nhậm và công việc bồn-bào phải làm, cho nên mới vui lòng tán-thành cho bồn-bào như vậy. Tấm lòng hào-biệt ấy của qui vi, bồn-bào lấy làm cảm động và thăm-la lắm.



VỤ ÁN CÁCH MẠNG

Đã xử ở Yên-báy ngày 27 Mars

Ngày 27 Mars mới rồi, Hội-dồng Đê-hình đã nhóm ở Yên-báy phiên thứ hai động xử những người can-phạm về mọi việc biến-động ở ngoài Bắc hồi tháng Fé-vrier năm nay. Phiên tòa này lớn lắm, chẳng phải lớn là ở cái tên

oai-nghiêm của Hội-dồng Đê-hình, mà là tại những người can-phạm đó, đều là cách-mang yêu-nhơn, mà thứ nhất là có Nguyễn Thái-Học và Phó Đức-Chính.

Lần này, Hội-dồng cũng nhóm trong trại lính ở Yên-báy. Phòng ấy chật chội, chỉ những người bị cáo ngồi cũng đã thấy gần đầy, bởi vậy cho nên công-chúng Annam không được vào coi. Chỉ trừ có một vài đại-biên báo-giới là ở Hanoi lên, còn thì đều là người Pháp cả.

Hội-dồng khai xử lúc 8 giờ sáng ngày 27 Mars.

Cả thấy có 87 phạm-nhơn. Khi dẫn 87 người ấy, từ nhà ngục, đi ngang qua thành phố mà lái chỗ họp Hội-dồng, thì có một toán lính khố-xanh bồng súng nấp dọc sân, đi hai bên điện-giải, và do ông giám-binh Cases và viên cảnh-sát Riner làm đầu. Khi phạm-nhơn vào tòa rồi, thì toàn là lính tây canh giữ. Các phạm-nhơn, đều bị khóa tay, và người nọ trói liền với người kia, làm thành ra một xâu dài vậy.

Cũng có trang sư bào-chữa cho các người bị-cáo

**Hội-dồng Đê-hình đã nhóm
lần thứ hai, xử :**

39 người tứ hình ;

33 người khổ sai chung thân.

9 người 20 năm khổ sai

5 người tội dày

1 người 5 năm tù.

là các trang-sư Mandrelle, Bona, Mayet, và De Maistre, đều từ Hanoi lên.

Khi khai Hội-dồng, quan chủ-tọa là ông Pouillet-Osier, đọc lên những người can-phạm và tội-trang của những người ấy. Ai phạm tội

gi, quan tòa chia ra từng bọn, rất là phân-minh.

Trong khi xét hỏi, Hội-dồng tha cho bốn người, mà không xét đến, là Vũ Hữu-Hóa, Nguyễn-văn-Trung, Đỗ-văn-Minh và Lê-văn-Châu.

Trong số 87 người đem ra phiên tòa ấy, chia ra như vậy :

45 người lính ;

37 người dân ông ;

1 người dân bà.

Người dân bà này, là cô Bắc, em ruột cô Giáo Giang, là bạn nữ-dòng-chi của ông Nguyễn-thái-Học. Cô Bắc nguyên trước là học-sanh trường nữ-học ở Hanoi ; sau bỏ học cùng chi là cô Giang ra vận-động cách-mang. Cô đứng vào địa-vị trọng-yếu trong V.N.Q.D.D., mới bị bắt ở Hanoi chừng 10 bữa trước, nay đem ra Hội-dồng Đê-hình xử luôn. Có vào số nam người bị án 5 năm đây vậy.

Trước kia, từng Hội-dồng nhóm phiên này, ít ra cũng hết ba bốn ngày mới xong, vì việc đã quan-hệ, mà số phạm-nhơn lại đông. Nhưng tế ra

Cuộc thi lớn của Phụ-nữ Tân-văn đang tổ chức đây chắc sẽ được quý độc giả hoan nghinh, vì kỳ này ai đáp trúng là được thưởng, chứ không phải bắt thăm như mấy kỳ trước. Xin coi thẻ lệ ở số tới.

Hội-dồng xét xử một lần. Bắt đầu hỏi từ sáng thứ năm 27 Mars, đến trưa thứ sáu 28 là xong. Kết quả tòa xử, theo như báo-báo đã đề-luận đề-mục trên kia.

Cứ theo như các báo lấy ở ngoài Bắc gọi vào gần đây, thì Nguyễn Thái-Học và Phó-Đức-Chính ra tòa, vẫn có thái-dộ bình-lĩnh như thường; quan tòa hỏi câu gì, đều trả lời một cách minh bạch hạn hỏi làm.

Nguyễn Thái-Học nhận rằng mọi việc biến-động là trách-nhiệm ở mình hết; chính mình chỉ-huy việc đánh Yên-bay và làm chủ-tịch một kỳ hội-dồng của đảng, nhóm ở Lạc-dao.

Còn Phó-Đức-Chính cũng vậy; có nhân rằng mình là ủy-viên ở tổng-chỉ-hỗ V.N.Q.D.D. cùng với Học và Nguyễn Khắc-Như, tức Sĩ-Như, chủ trương mọi việc. Chính mình đi truyền-truyền cổ-dòng ở các binh, và viết truyền-don rải cho binh, khuyến họ cách-mạng.

Trừ hai vị lãnh-tu ấy và năm ba người đồng-chỉ nữa ra, là nhân tội phạm-minh, trả lời cứng cỏi; còn ngoài ra, thì hầu hết các người bị-cáo đều chối cãi việc mình, nói rằng bị đảng biến-động hãm dọa mà theo, chứ bản-tâm không có ý làm phản.

Khi hội-dồng hỏi xong các phạm-nhơn rồi, thì tới phiên trang-sư đứng dậy biện-hò. Trang-sư nào cũng nói một ý như nhau, là xin hội-dồng cứ lấy lẽ công-bình, làm tội những kẻ xướng-xuất, song cũng nên dùng thủ cho những kẻ a-tung. Trang-sư Boni, có đem việc người lính là Bùi-vân-Chuân ra làm chứng. Người này đi lính 11 năm, hiện làm tham-chức, chỉ vì bọn biến-động dụ dỗ anh ta, bắt anh ta theo, nên không theo chúng thì cũng chết. Bởi vậy trong tội-trang của phạm-nhiên bị cáo đây, còn có nhiều chỗ nên nghĩ, nên lượng cho họ làm.

Sáng bữa thứ sáu 28 Mars, là ngày tuyên án. Hội-dồng lại sai lính tay áp-dân phạm-nhơn ra, hỏi ai có điều gì khai nữa, đang hình-vực cho tội mình hay không.

Vừa giết hỏi, thì có Bác đứng dậy nói với Hội-dồng nên tha cho ra, vì có chăng có ý gì làm rối trật-tự hết.

Còn Nguyễn Thái-Học cũng đứng lên nhắc lại cho Hội-dồng biết rằng mình xin chịu trách-nhiệm hết thảy những việc bối rối đã xảy ra ở Bắc-ky. Chính mình xin giục cho người ta làm loạn; mình đang tội chết, chiếu theo như luật Gia long; nếu như Hội-dồng có cần phải chu-di cả tam-tộc của mình, thì mình cam tâm cũng chết cả với cha mẹ anh em vợ con, chứ không có điều gì hối hận cả. Chỉ xin Hội-dồng có một điều, là tha cho những kẻ khác, vì họ chỉ là những người theo mình mà thôi.

Hồi gần 10 giờ sáng hôm ấy, thì Hội-dồng tuyên án.

Hết thảy những người bị cáo đều xin chống án lên Hội-dồng Bảo-hộ (*Conseil du Protectorat*), chỉ trừ có Phó-Đức-Chính nói rằng việc không thành, đến chết là thôi, còn chống án làm chi nữa.

Thế là xong phiên Hội-dồng Đề-hình thứ hai và xong Nguyễn Thái-Học và Phó-Đức-Chính. Tuy vậy, Hội-dồng Đề-hình còn phải họp nhiều lần nữa mới hết, vì phạm-nhơn ở tỉnh này tỉnh kia còn nhiều lắm. Mai một Hội-dồng sẽ dời đi Phú-thọ, đang xử những người can-phạm bị giam ở đó.

CUỘC THI LỚN

của

Bòn-Báo sắp mở

Có hơn 100 phần
thưởng đáng giá
:: hơn 2.000\$00 ::

Sở báo tờ đây sẽ đăng
thể lệ cuộc thi
và phần thưởng nhưt.

BÀI TỪ PARIS GỬI VỀ

CÁC GIAI CẤP

Vài năm sau này, báo quốc-ngữ hay dùng chữ *giai cấp* là một chữ rất mới; nó sanh đồng-thời với những chữ lao-công, tư-hồn, vô-sân, thương-lưu (1), vân vân. Thế thì *giai cấp* là thế nào?

Ông Bùi-quang-Chiều nói với phóng-sự báo «Phu-nữ» rằng: «*Dân chúng mà chống nhau với thượng-lưu*, thì mình lại làm yếu thêm mình đi.» Nghĩa *giai cấp* là ở trong câu này. Nhưng vậy, muốn cho độc-giả có quan-niệm rõ ràng về vấn-đề *giai cấp*, tôi xin kể qua cái quá-trình (processus) (2) của các *giai cấp* ở Nga-la-tư từ trăm năm trở lại đây.

PHÁT-MINH THUYẾT GIAI-CẤP. — *Mã-khắc-Tư* là người nước Đức dùng chữ «*giai cấp phân đấu*» trước nhất trong tờ *Bổ-cáo* năm 1847. Lúc ấy ông mới 29 tuổi. Học ở trường đại-học Berlin ra, ông ta qua một cơn bối rối về tinh-thần «*khủng-hoảng*» (crise) về tri-thức. Trong thơ gửi cho cha lúc còn tổng-học trường ấy (vào năm 1835), ông nói mình đã trốn cả xã-hội và bẻ bazo để chuyên đọc các sách triết-học, thế mà kết-quả chỉ thấy càng bối rối, không giải-quyết được việc xã-hội ra thế nào cả.

Ngày sau sang Paris học triết-học và lịch-sử, ông cứ thấy không vui lòng, và nghiêm mải mải biết rằng mình dốt về kinh-tế-học. Từ đó gia tâm học về môn ấy, và nhờ ảnh-hưởng của bạn thân là Engel, (người nước Đức sang ở nước Anh là nước hồi ấy phát-đạt nhất về đường kinh-tế đề nghiên cứu,) ông bèn mở lần được manh-mỗi các đầu mở-âm trong sử loài người. Nhờ đó phát-minh ra thuyết «*duy-vật sử-quan*», là thuyết cho rằng sử loài người chỉ là một cuộc «*phân-đấu về giai cấp*», nghĩa là *giai cấp* này chống với *giai cấp* khác.

Ngày nay các nhà cách-mạng đều nhận rằng phát-minh ra thuyết «*giai cấp phân-đấu*» là từ *Mã-khắc-Tư*.

GIAI-CẤP TƯ-SÂN CÁCH-MẠNG. — Ở đây tam dùng chữ «*tư-sân*» để dịch chữ «*bourgeois*». Trong bài thuật lời của ông Bùi-quang-Chiều đã đáp về vấn-đề phụ-nữ, tôi dùng chữ *phủ hộ* là chữ các nhà báo ta hay dùng. Song chữ *phủ hộ* không tỏ

được cái ý «*tư-sân*» và «*giai cấp*» của chữ «*bourgeois*». Nhiều nhà báo Tàu và Nhật đã đem chữ «*bourgeois*» vào văn-từ của họ; tôi không làm thế là vì chữ ấy khó hóa ra tiếng Annam.

Ông Bùi-quang-Chiều ngày trước có nói câu này: «*Vậy cho Mirabeau là nhà cách-mạng, là không phải là thuộc về hàng «*dại-tư-sân*» sao?*»

Quả có thế! Nhưng mà ta phải biết cuộc Đại-cách-mạng năm 1789 của nước Pháp là cuộc cách-mạng của bọn tư-sân, chống với xã-hội phong-kiến đời ấy. Hồi ấy hàng lao-dòng vừa mới phát-thai, chưa rõ ràng như sau mười năm sau, là lúc *Mã-khắc-Tư* ra đời.

Các nhà cách-mạng đã đem một ông vua lên đoan-đầu-dai thiết, song lại đặt ra luật để kềm chế bọn thợ thuyền, và lại bình vực cái chế-độ tư-sân. Từ đó chánh-phủ ở trong tay nhà «*tư-sân*», hết sức ủng-lạc bọn lao-công. Tuy vậy ta cũng phải nhận rằng cuộc cách-mạng ấy là một bước tấn-bộ to trong xã-hội loài người; nó đánh đổ chế-độ phong-kiến, là chế-độ của bọn «*sang*», bọn «*quyền*», bọn «*diên-chủ*» áp-chế kẻ tôi tớ, kẻ nghèo hèn; nó cho bọn tư-sân có các quyền tự-do, như đó mà mở đường lối cho hàng «*lao-công*».

Hễ nói đến cách-mạng tư-sân, ta phải kể nước Pháp trước; mà nói đến «*cách-mạng vô-sân*» ta phải kể nước Nga trước.

VÔ-SÂN GIAI-CẤP NGA BA ĐÔI. — *Giai cấp* thợ-thuyền Nga bắt đầu gây dựng hồi thế-kỷ XVII. Hồi ấy ở Nga đã thấy xuất-hiện những xưởng to, những trại lớn. Ban đầu thợ làm ở các nơi ấy là những dân nhà-quê, những kẻ làm thuê, những tay ở mướn, dần dần được nhiều thông-thả mà hòa lẫn ra hàng lao-công theo nghĩa mới đời nay.

PHONG-TRÀO LAO-DÒNG. — Cứ theo như sách của nhiều nhà trước-thuật Nga, thì khởi đầu có phong-trào lao-công là từ thế-kỷ XVIII.

Năm 1796, phong-trào thợ-thuyền tại Kazan; năm 1797, phong-trào ngay trong chánh-phủ Nga; năm 1798 và 1800, tại Kazan, năm 1806, trong chánh-phủ và tại Jaroslavalis, các năm 1811, 1814, 1815, 1818, 1819, 1820, 1823, 1826, 1834, 1836, 1837 1843, 1851, thợ-thuyền trong nước Nga đều có vận-động nhiều nơi trong nước.

Năm 1845, chánh-phủ của vua Nicolas thứ nhất ra luật định rằng kẻ đình-công (greve) phải tử-hình.

1 Chữ «*thương-lưu*» đáng lẽ nghĩa là cái «*tinh-hoa tri-thức*» của xã-hội, song người ta thường dùng ra nghĩa «*Tư-sân*».

2 «*Quá-trình*», nghĩa là bước đi tới, bước mở-mang.

lại với giáo-hội Ho-ma. Trong tay ông không có quyền-bính cũng không có kim-tiền, chỉ một lòng tin cậy Đức Chúa Trời mà phấn-dấu. Dầu vậy, ông vốn là người ta, gặp khi khốn-dốn quá thể rồi cũng phải sanh ra lòng thất-vọng, có đôi khi ngồi buồn-thầu buồn-thầu, không nói năng cụ-cụ gì hết.

Vừa khi ấy, thấy bà vợ của ông mặc đồ tang-chế ở trong nhà, tình đi ra, ông Luther thất-kinh mà nói rằng:

« Ta chờ mình đi đưa đám tang nào đó? Trong ba con có ai chết mà ta không hay kia? »

Phụ-nhơn chầm-rãi đáp rằng:

« Đức Chúa Trời của chúng ta mới ta thể mà ông không biết ha? »

Ông Luther càng sững-sốt, lắp-tức cãi rằng:

« Thế nào? Đức Chúa Trời mà lại chết được à? Có chuyện ta-lung thể ư? Đức Chúa Trời là Đấng hằng sống đời đời mà. »

Song le, phụ-nhơn nói rằng:

« Vì bằng Đức Chúa Trời chúng ta là Đấng hằng sống đời đời, vậy thì ông không nên thất-vọng mà buồn-rầu đến thế ấy. Chúng ta nhờ-cây cải sức mạnh của ngài là Đấng hằng sống, thì cứ việc mà phấn-dấu cho kỳ-cung! »

Cũng nhờ lời khuyến-khích của vợ mình mà ông Martin Luther phấn-khởi lên, làm nên sự-nghiệp cách-mang về tông-giáo, để tiếng đến đời nay.

Còn sớm mà, đã muộn rồi

Ben Tây có nhiều nhà học-giả cả đời không cưới vợ. Nhà triết-học Hy-lạp tên là Thales, cũng là một người trong đám ấy.

Ông Thales là một vị trong bảy người hiền-triết Hy-lạp, là nhà triết-học có tiếng trên đời, ông nghĩ rằng: « Vợ là cái mối rước đến cho mình sự lo-lắng và đau-dớn, » cho nên ông ở một mình trọn đời.

Lúc ban đầu, mẹ ông hối-giục ông lấy vợ nhiều lần, ông cứ thưa lại rằng:

« Còn sớm mà! »

Cứ như vậy mà làm cho ngày qua tháng lặn. Về sau ông đã có tuổi, bà mẹ có ý lo, bèn van-vái ông mà rằng:

« Con ơi! Không còn sớm đâu nữa con, lo mà lấy vợ đi cho rồi! »

Nhưng khi bấy giờ, ông lại thưa rằng:

« Đã muộn rồi, mẹ ơi! »

Vì vậy mà cả đời ông không kết-hôn.

Phải xem xét về sự nuôi dạy trẻ con

Ta vẫn công-nhân rằng kẻ làm cha mẹ ai cũng có lòng thương con cái lắm. Song le, chẳng rõ thương yêu như cách của người mình thương, đã là phải chưa, và đã hết chức-trách của người mẹ chưa?

Thường thấy nhiều người có con gởi vào trường học, cho tiền bạc, mua sách vở, sắm ăn mặc, lễ là tự cho rằng mình đã làm đủ bổn phận rồi. Họ trông cho con mau lên lớp, thi đậu bằng cấp lớn, thế là đủ vinh dự rồi. Ngoài ra chúng nó chơi bời giao thiệp ra sao, đọc những sách gì, vui buồn sầu cảm thế nào, thì ít khi thấy để ý tới.

Chẳng những vậy mà thôi. Chúng ta xét đến cách họ nuôi con thì thiệt lấy làm ngại lắm. Gạo ăn thường không để dãi, mặc không để rách, lễ là xong phận sự họ rồi. Còn cái tâm lý của trẻ con, và sự giáo-dục của chúng nó, thì仿佛 như họ chẳng cho là đều lo lắng của kẻ làm cha mẹ.

Nếu ta xét cách nuôi dạy con của người Âu-tây thì ta sẽ biết về đường nầy, họ đã đi trước ta nhiều lắm.

Đưa bé lúc mới sanh ra là họ cho ăn ngủ có nơi, vừa hiệp vệ sanh mà rèn ngay cái lòng tự lập. Khi đứa bé biết đi, thì đã tập đầy xe, vừa nở nang gân cốt, vừa khỏi bận lòng cha mẹ ẵm bồng. Trẻ con tây không hề ngồi cũi sự như con Annam. Chúng hay chạy, nhảy, hay tọc mọch, lội han, lặn lư, suốt ngày vui vẻ; mẹ cha lại sẵn lòng chỉ bảo, giải nghĩa đề mở mang trí não cho chúng nó, chứ ít khi nào nộ nạt vô lý. Lớn lên đi học, khi về nhà thì mẹ cha vuốt ve săn sóc, hỏi han, chăm chút đến sự chơi bời với bè bạn thế nào, và sách vở học hành ra sao là khác.

Ấy cách giáo-dục trẻ con của họ nghiêm và cẩn như vậy, bảo sao lớn lên, chúng chẳng nên người hoàn toàn, và có tư-cách.

Cái hại thiệt nhất là tại người đàn bà ta không hiểu sự lợi-lợi của đạo vệ-sanh và không ăn cần đến việc giáo-dục, vậy tôi mong rằng từ nay những kẻ làm cha mẹ, nhất là các bà mẹ, ráng để tâm vào việc giáo-dục trẻ con, và nên bắt chước người Âu-tây về sự nầy, vì nó là một điểm cần thiết lắm.

CAO-THỊ.



Cảnh nhà tang

Năm mộng đêm nay tôi thấy nhà,
Cảnh nhà có vẻ khác xưa mà!!
Mẹ già dựa cửa ngồi trông trẻ,
Em dai bên màn đứng khóc cha.
Hoa ủ những buồn hờn, chủ khuất,
Người sầu vì tủi bóng trăng tà;
Mộng sao mộng khéo trên người thế?
Tình mộng mà lòng vẫn xót xa!

Đêm trăng nơi bờ sông Thị-Nghè!

Trước mắt giòng sông phẳng lặng tờ,
Khen trời khéo vẽ cảnh tiên-sơ!
Gió vàng phấp-phới lay cánh diệp,
Nước biếc minh-mông đầy cọng cỏ!
Bóng thỏ lập-loè, hình thỏ lọt,
Đèn sao chớp-nhoàng, ánh sao mờ!!
Bây giờ có biết vào canh mấy?
Mà khách giang-hồ vẫn ngẩn-ngơ!

D. V. X. (Dakao).

Thơ gởi cho chị V. D.

Chốn phòng văn đương khi mơ mộng,
Sịch gió xuân lay động bức màn.
Tín đầu đưa đến rành rành,
Thơ xuân một bức bao tình mừng vui!
Nhìn bức thơ như xui da nhớ!
Đọc câu văn chan chứa niềm tây!
Ngoài sân đào liễu lung lay,
Trông hoa tường hồng, trông cây ngô người!
Trời man mác dặm ngoài xa cách;
Chốn Long-thành vắng mặt mấy xuân.
Xuân đi xuân lại bao lần?
Đào thay đổi là tuổi dần ngày thêm!
Nay gặp cảnh xuân thiên mắt mẹ,
Chợt nhớ ngày tuổi trẻ năm xưa.
Hồ Tây chén rượu ngâm thơ,
Cầu thơ tiếng hát gió đưa hoa tình!
Mặt nước trong rung rinh gợn sóng,
Chiếc thuyền nan lặn bóng trăng bơi.

Chị em vui thú đua cười,
Chìm xanh hoa đỏ thấy thời cũng ghen!
Mà nay đã đổi hẳn cách trò,
Như mây bay tưởng nhớ nào người!
Nhớ khi tiếng nói cau cười,
Nhớ thời lại nhớ bồi hồi tâm can.
Hoa đầu nở gió khoan xả kẻ,
Nỗi nhớ thương hồ dễ đã khuấy!
Lắm khi muốn chấp cánh bay,
Mượn vầng trăng bạc ngày ngày soi xa.
Niềm tâm sự về ra mảnh giấy,
Nhờ gió xuân để giải một vài.
Chị Vân-Đài! Chị Vân-Đài!
Trùng phùng xin nhớ tới ngày thu-sơ!

D. LAN-ANH.

Áo rách

Kẻ thi quần trắng áo xanh,
Kẻ thi cầm-tu còn mình áo tơi!
Mặc ai làm tiếng nhiên lời,
Áo ơi, hãy ở trọn đời cùng ta.
Dầu cho nắng tập mưa sa,
Còn non còn nước, còn ta còn mình,
Đừng như những kẻ bạc tình...

Bướm hoa

Hoa cùng hồ-diệp ni-non,
Đừng đi bỏ thiếp thon-von hỡi chàng!
Đời ta số kiếp lờ-làng,
Chàng đi, thiếp ở, đời dang sấm thương.
Lòng son vẫn tạc lời vàng,
Cùng nhau xum-hiệp, xa đàng lợi danh.
Giống nhau: nhành, cánh, đỏ xanh,
Nhìn ta khách bảo rằng mình đôi hoa.
Phân sao phân mộng thế mà!
Đất cầm churen thiếp, gió đưa cánh chàng.
Cánh chàng thiếp muốn góp hương;
Đề chàng vùng-vẫy bốn phương đất trời.
Nhưng chàng đừng ruổi xa chơi,
Mãng say-sưa nguyệt, mộng cười cợt hoa,

Thiếp thả thoi thúi nơi nhà,
Dưới chân thoi thúi bông hoa xây vãn,
Đi đi, lại lại mây lẩn,
Vừa về đã mất, mới gần bông xa.
Bông hồng vừa rơi mặt hoa,
Nên chàng thấy thiệp dăm địa giọt sương.
Muốn cho hoa nghĩa càng thương,
Trăm năm giữ vẹn một đường thủy chung.
Thiếp xin chấp cánh bay cùng,
Hoặc chàng bền rẽ ở chung cõi này.

TÔ-PHANG.



Gia đình của người Nhứt-bòn

Người Nhứt-bòn hồi xưa, gia đình của họ vẫn một lối như của Tân-cử, nghĩa là theo lối đại gia đình, ông bà, cha mẹ, cháu chắt cũng ở chung trong một nhà. Nhưng từ lúc duy-tân về sau, họ dời lần lữa đi, đến nay, gia đình của họ không khác chi của người Âu Mỹ vậy.

Người Nhứt lấy vợ lấy chồng hồi chám hơn người nước ta, đại-dễ con trai vào khoảng trên dưới 30 tuổi, con gái vào khoảng 22-23 tuổi mới kết-hôn. Con trai, đến khi liệu đủ sức làm ăn nuôi vợ mới con được rồi mới chịu cưới vợ. Sau khi có vợ, liền ra riêng, lập một cái gia đình khác mà ở cùng nhau. Còn như có vợ có chồng rồi mà vẫn an ở như cha mẹ thì họ cho là sự si-nhục không chi bằng.

Trong cái «gia đình nhỏ» đó có cái kiêu-cách rất đơn-sơ, lấy sự lân-tiện, nhọc nhằn, sạch sẽ, vui vẻ làm cốt. Mọi việc trong nhà, hết thấy đều do người đàn bà đảm đương lấy; đàn ông chỉ dư tiền cũng ít hay mướn đầy tớ. Con người đàn ông thì giúp việc cho xã-hội, mai đi chiều về, lấy thể làm thường. Mỗi buổi chiều đi làm việc về, hoặc gặp

ngày nghỉ, thì người chồng dắt vợ dẫn con cùng nhau đi chơi nơi nhà quê hoặc các vườn hoa, tỏ ra cái dáng điệu thật là vui vẻ.

Người đàn bà ở trong nhà, một ngày đến tối, làm hết việc nhà, thật không có giờ rảnh nào dành ra ngoài học khôn. Bởi vậy, bất kỳ nhà nào cũng có đặt một bộ máy vô-tuyến-diện. Bộ máy vô-tuyến-diện ấy tức là cái cơ-quan để học thêm và cũng để giải trí nữa.

Ở Nhứt-bòn, họ cơ mở ra những trường dạy học bằng vô-tuyến-diện, ai muốn học thì cứ chịu tiền đồng niên như ta mua báo rồi ở ngay nhà mình mà học, chờ khi phải đi đến trường. Mỗi một ngày, học giờ nào, đã có định sẵn, đến giờ cứ mở máy ra mà nghe. Mà máy thì phát tiếng rất rõ ràng, ngồi nhà mà nghe, cũng chẳng khác gì ở lớp học nghe thầy giảng vậy. Bởi vậy, người đàn bà dẫu ở luôn trong nhà cũng học được, miễn là một ngày bỏ ra một vài giờ mà thôi. Sự tri-thức được phổ-thông trong các hàng người là nhờ đó.

Ấy là nói về sự học; còn như muốn nghe hát, nghe đờn, hay là nghe diễn-thuyết cũng có thể nghe được bằng bộ máy ấy, khỏi phải đi ra mà cũng được vui thích.

Một người Trung-huê mới rời đi du lịch ở Nhứt-bòn, trở nơi nhà một người làm nghề bán cá tươi ở Tokyo, khi về có viết trong báo mà kể chuyện cái gia đình của người ấy. Y nói rằng người kia tuy làm nghề bán cá, song trong nhà cũng có đặt máy vô-tuyến-diện. Mỗi bữa ăn, vợ chồng con cái xúm lại ngồi bàn, mở máy ra, vừa ăn vừa nghe hát, tiếng đờn ca sáo thổi, vang đầy cả nhà, làm cho cái mặt nào cũng hớn hờ tươi cười.

Chỉ có thứ dân biết duy-tân, biết cái-cách thì mới hưởng được sự khoái-lạc, hưởng được cái hạnh-phước của vật chất văn-minh!

Phụ-nữ Tân-văn sắp mở một cuộc thi để giúp vui cho chư Độc-giả mua năm.

Kỳ tới sẽ rõ.



Toa ăn số 7

- | | |
|---------|--|
| NOM MỠI | 1 - Canh cá nấu ngọt. |
| | 2 - Tôm thẻ rim. |
| | 3 - Thịt nạc băm chưng ải bắc thảo. |
| | 4 - Đậu xào.* |
| | 5 - Rau ghém ăn cả ngọt.* |
| | 6 - Nước mắm tỏi ớt, chanh; đồ trắng miêng. |
| CHUỖA | 1 - Canh xương heo nấu cải bẹ trắng. |
| | 2 - Căng bò luộc trộn gỏi.* |
| | 3 - Cua xào giấm. |
| | 4 - Dưa chuột dồn thịt chiên.* |
| | 5 - Sườn ram. |
| | 6 - Nước mắm tỏi ớt, nước mắm lạt, đồ trắng miêng. |

Cách làm khô nai

Thịt nai đã mềm mà lại ngọt, làm khô mà được thịt nai thì mới thiệt ngon. Song nếu không có thịt nai thì thịt bò hay thịt trâu cũng được.

CÁCH LÀM: Như thịt nai thì lấy thịt chỗ nào cũngặng, duy thịt bò và trâu thì phải lựa, lấy chỗ bắp đùi thì khô được mềm hơn. Thái thịt ra từ miếng mỏng, như thịt nai thì không nên thái mỏng lắm ăn không ngon, phải thái hơi dày, độ 1 phân tây. Thái từ miếng lớn độ hai bàn tay

nếu thái không khéo thì xan xan, khi phơi khô nó teo nhỏ lại, khó nướng.

CÁC VẬT ĐỂ LÀM KHÔ: Như làm 5 kilos thì cần nước mắm tan nửa lít. Vì hay là ngũ vị 2 su, rượu cỏ nhắc, hay ập sanh, hay rôm, đường 2 ly nhỏ thứ ly nướng tròn trắng, đường cái trắng 2 su, sả 10 tép, ớt sừng vài trái, xắt cho mỏng băm cho nhỏ, các vật đó chung trong tương, (liền) trộn cho đều; thái thái rồi lấy từ miếng miếng vào cho thấm và cho ải sả ớt, lại sắp thịt những rồi trong tương khác, khi nhưng đã hết thịt rồi, phải lấy hai tay lòn bưng cho hết đồng thịt trong tương mà lật lên, phải nhỏ cho kỹ, cho có lấy từ miếng c lớn xéu cách đứt ra rồi ra. Trộn là cốt cho nước tau vào đóng dưới đáy tương trộn lên trên cho đều. Để vậy đó vài ba phút sẽ đem sắp trên vỉ hay trên rổ, trải miếng thịt cho thẳng mà phơi. Phải lựa khi trời nắng ráo hãy làm khô. Nếu phơi một nắng mà thịt khô thì được ngon lắm.

NGUYỄN-TÀI

Mực giả-chanh mấy tuần nay phải buồn lại, là vì bôn-báo chủ-nhơn có tình, không viết được và cũng không được được cái bài lại cho.

Hôm nay người đã khỏe, nên từ số này thì mực giả-chanh sẽ có luôn luôn như trước.

Thuốc chữa bệnh thúi tai

Trong Phụ-nữ Tân-văn số 46, bôn-báo có đăng mấy lời của một vị độc-giã ở Phan-mê nói con nít vùng ấy, phần nhiều mắc bệnh thúi tai, không biết thuốc gì chữa hết; vậy ai có biết thuốc gì xin chỉ bảo giùm cho.

Số báo ấy vừa ra hôm trước, thì hôm sau có vị độc-giã gửi bài lại, chỉ môn thuốc ấy cho liền. Một chứng cơ đó đủ biết đồng-bào chú-ý đến Phụ-nữ Tân-văn lắm; đến một bài văn lắt, một tin tâm thường, cũng không bỏ qua.

Người có lòng tốt chỉ môn thuốc ấy là Madame Pham-thị-Dặng ở Saigon. Bôn-báo rất vui lòng công-bổ lên đây, để những nhà ở Phan-mê, có con nít thúi tai, thí-nghiệm thử coi có khỏi không. Cứ

theo như lời trong thơ của bà Pham-thị-Dặng viết cho bôn-báo, thì phương thuốc của bà chủ ra đây, rất là hiệu-nghiệm.

Phương thuốc như vậy:

Bà tiệm thuốc bắc, mua 1 su long-não, 2 su băng-phấn, và 1 su hành hương, ở chợ bàu. Hành đem về rửa cho sạch, rồi vẩy cho ráo nước, bỏ vỏ rồi đem băm, vắt lấy nước. Lấy nước hành đó, trộn chung với long-não và băng-phấn; trộn cho đều, đồ vô chưng nửa su rượu trắng, đánh cái quạt mà cốt cho chảy, khi rượu hơi lã hết rồi, thì mình lấy những món đã trộn chung đó đem ra phơi một lát cho khô. Phơi khô rồi đem ra cho nhỏ, rồi lấy ống thổi vào lỗ tai bít kín. Nhưng mỗi lần thổi vô lỗ tai, thì phải lấy bông gòn chấm cho sạch nước vàng hay là mủ đi đã. Thổi vài lần như thế sẽ khỏi liền.



Bệnh rét

Paludisme. — Malaria. — Fièvre Intermittente

Trong một kỳ báo trước đã nói bệnh rét có cũ; nay nói đến bệnh rét nóng luôn luôn.

Có khi người bệnh có một hai cơn rét, rồi kể nóng luôn luôn; ngày đêm gì cũng nóng, có khi nóng như vậy, luôn bảy, tám cũng mười bữa rồi trở lại có cũ; có hồi lạnh, hồi nóng, hồi đồ mồ hôi. Bệnh vậy, như không uống quinine hay có uống quinine mà không đủ sức, thì nó kéo giằng dằng lâu lắm; vài bữa mạnh, vài bữa đau. Trong chừng này, tám bữa thì người bệnh mệt nhọc, ăn uống chỉ không dặng, nữa mãi, có khi hôn, có khi chảy; nước da vàng vàng tái tái; thường thường lại có mucus nhỏ, trong bóng, ở nơi da bụng, cổ tay, và chơn; nhiều người thấy thế nói là ban, ban trắng, nghĩa là bệnh nặng lắm; có nhiều người cũng hay nói: « người ta có ban, uống thuốc quinine thì chết ». Tưởng theo như bệnh nói đây, thì phải nói rõ rằng « Tại rét không uống quinine mới ra ban đó, và kỳ-khởi không chịu uống quinine thì ban đó phải làm chết người bệnh ».

Còn có bệnh rét nóng luôn luôn, gọi rằng « bi-Feuse-hemoglobinurique ».

Cái bệnh rét này nặng hơn kiểu trước nữa. Thường bệnh này ở mấy chỗ rừng cao cùng sông lớn, hoặc ở trên núi Biền-hoa, Tây-ninh đi lên nữa, hoặc ở mấy chỗ nê-dia ở về Trung-kỳ cùng Bắc-kỳ, và ở xứ Lào khi-hầu độc. Người bệnh ban đầu bắt nóng, hoặc có hai ba cơn rét, hoặc nóng luôn luôn, rồi như dần dần nhiều lần, đau ở ngực, đau bao-tử, mửa, ủa mửa, mửa đồ ăn mửa nước rồi mửa ra máu chua và xanh lè; chóng mặt, xây xẩm, đi cũng ngổn ngang; chảy ra phần nước tanh

hôi, máu đen hay xám-xám. Đau chùng ba, bốn bữa thì mình vàng như nghệ; — mặt mày, trông trắng con mắt cũng vàng, cái gân và lá mía (rate) nở lớn lên; đi dài ít mà lại vàng sẫm như nước trà đậm; mình mẩy đều rēm hết, tay chơn đều mồi mề, động tới thì đau. Thường hay ra máu cam, mình bị máu chảy dưới da, làm cho có nhiều chỗ bầm tím. Có khi trong ruột cũng có máu chảy, hoặc mửa ra như sắc café, hoặc đi sòng ra như huyết chín, đen-đen và lợn-cợn. Bệnh thể là nặng; người bệnh trong lúc nóng hay mê, nói sảng, có khi đứt mình kinh vía, nhiều khi phải chết.

Kiểu rét này ít hay có, mà cũng có thấy rồi, người Annam ta kêu rằng rét rừng chanh nước, ngã nước.

Còn có thứ rét nặng hơn nữa, cũng do ở con vi-trùng rét mà làm ra, gọi là fièvre perniciëuse; hoặc nóng sảng, điên-cuồng, hoặc lạnh mình mẩy cũng như ầu tả. Khi nóng thì chết già, nằm một chỗ, xô đẩy chỉ không biết, thở hơi lên, ỉa dài cũng không hay; có khi chết già mà nói tâm bầy, nói xảm, la lên mãi, còn tay chơn mồi mề mềm chiếu, có khi mề mẩn vùng vẫy điên-cuồng, làm kinh phong, cứng mình như đen đôn gánh; có khi mề và bại-hoại nửa bên thân; có khi bại một tay cùng một cẳng. Mê như vậy có khi có cử chứng nửa ngày hay một ngày, có khi mê luôn luôn. Như trị thuốc không kịp, nhiều khi phải chết.

Còn khi lạnh thì cũng có lạnh và lạnh luôn luôn; da lạnh và tái ngắt, tay chơn mồi hết, mồ-hôi ra nhiều mà nhớt nhớt, tiếng nói khao khao, khó thở, cũng như ầu tả thiên-thời, đi tả cùng mửa và chẳng có nước dãi.

Có khi rét làm như kiệt nặng, đi tả ra đăm máu luôn luôn.

Docteur TRẦN-VĂN-DŨN.

NGHỀ TĂM TƠ ĐÒI VỚI PHỤ-NỮ

(tiếp theo)

Cách nuôi tắm

Sợi tơ con tắm nhả ra có học một chút dính như hồ. Hễ con tắm kéo tơ đến đầu thì hồ ấy vừa dính và vừa khô đến đó; nhờ vậy mà trái ken được kín đáo, liền lạc, đến khi đem ươm, nước không thấm vào ruột được. Nếu lúc tắm kéo ken mà gặp phải trời không thanh bạch, hay là thờ khi nặng nề ướt át thì hồ ấy không khô kịp thành ra mối chỉ không dễ dặt, đến khi đem ươm thì nước nóng vào ruột; trái ken phải chìm và mối tơ phải đứt không ươm được, người ta gọi là ken tan. Vậy nên tắm đã lên búa thì không nên để ở chỗ bịt bùng, phải mở rộng cửa sổ cho có hơi gió thoáng; còn nếu gặp phải trời mưa âm ỉ thì mau đốt lửa cho có hơi ấm dặng con tắm kéo tơ mau ráo.

Từ tắm mới nở cho đến ngày làm ken phải 23 ngày; còn từ lúc làm ken đến ngày nở bướm phải 10 ngày, rồi từ ngày nở bướm đến khi có tắm con phải 10 ngày nữa; thế là trọn một lứa tắm phải 43 ngày vậy.

Nuôi tắm theo như cách tôi đã nói thì mỗi 100 ổ bướm ít ra cũng được 20 kilos ken. Nếu có một mẫu dâu thì mỗi năm trung bình nuôi được năm lứa tắm, mỗi lứa là 400 ổ trứng; thế thì huê lợi chung niên của một mẫu dâu là 400 kilos ken. Lấy giá thường mỗi kilo là 0\$80, thì số huê lợi đồng niên của nhà nuôi tắm có một mẫu dâu chẳng dưới 320\$.

Mỗi mẫu đất ruộng bởi bốn kỹ cang đến mùa gặt được 180 gia là trúng hơn hết, tính mỗi gia lúa giá là 1\$30 thì số huê lợi đồng niên được 234\$; so với nghề trồng dâu, để tắm, thì thấy kém hơn nhiều, mà nếu giá lúa hạ thì số lợi người làm ruộng lại còn ít hơn nữa.

Dân bà Annam nhiều người rất thạo nghề chăn ươm; trong các cuộc đấu xảo tắm tơ thường niên ở Nam-kỳ thì thấy nhiều người dân bà được lãnh đủ hạng phần thưởng. Cái gương hiền nhiên ấy đáng làm cho chị em thêm sốt sắng mà tưởng ước đến nghề trồng dâu để tắm. Người viết bài này rất mong cho các bà các cô biểu đồng tình làm cho

công nghệ nước nhà ngày một mở mang thêm. Hiện thời tơ ken rất đắt, trong thị trường chẳng lo ế ẩm; nhà nước lại có đặt nhiều sổ để mua ken, có giá cả định sẵn, tùy theo hạng ken tốt xấu. Ấy cũng là một phương pháp để tan thành cho nghề tắm tơ trong nước vậy.

Người nuôi tắm, nếu tính tư mình ươm lấy thì chẳng nói chi, còn nếu đem ken mà bán cho thợ ươm thì phải lựa mở ken của mình trước rồi hãy đem đi bán. Ken phải lựa là vì khi gỡ ở búa ra thường có rơm rác, cũng có khi có những trái ken mỏng, ken ung lòn vỏ với ken tốt. Nếu để vậy mà bán thì người mua coi không vừa mắt, tự nhiên trả giá rẻ hơn.

Cách ươm tơ

Một cái áo tuyệt xảo, phủ lên mình một người tuyệt sắc thì không còn chỉ ngoạn mục hàng; sự đó ai cũng rõ nhưng đã mấy ai rõ ràng đã mất nhiều công phu lắm, người chế-tạo mới làm thành cái áo tuyệt xảo đó.

Ta trông dâu nuôi tắm nay đã được ken, còn phải kéo sợi tơ trong trái ken ra, lấy sợi tơ ấy quay thành chỉ, chỉ dệt nên hàng, rồi mới có hàng mà may áo.

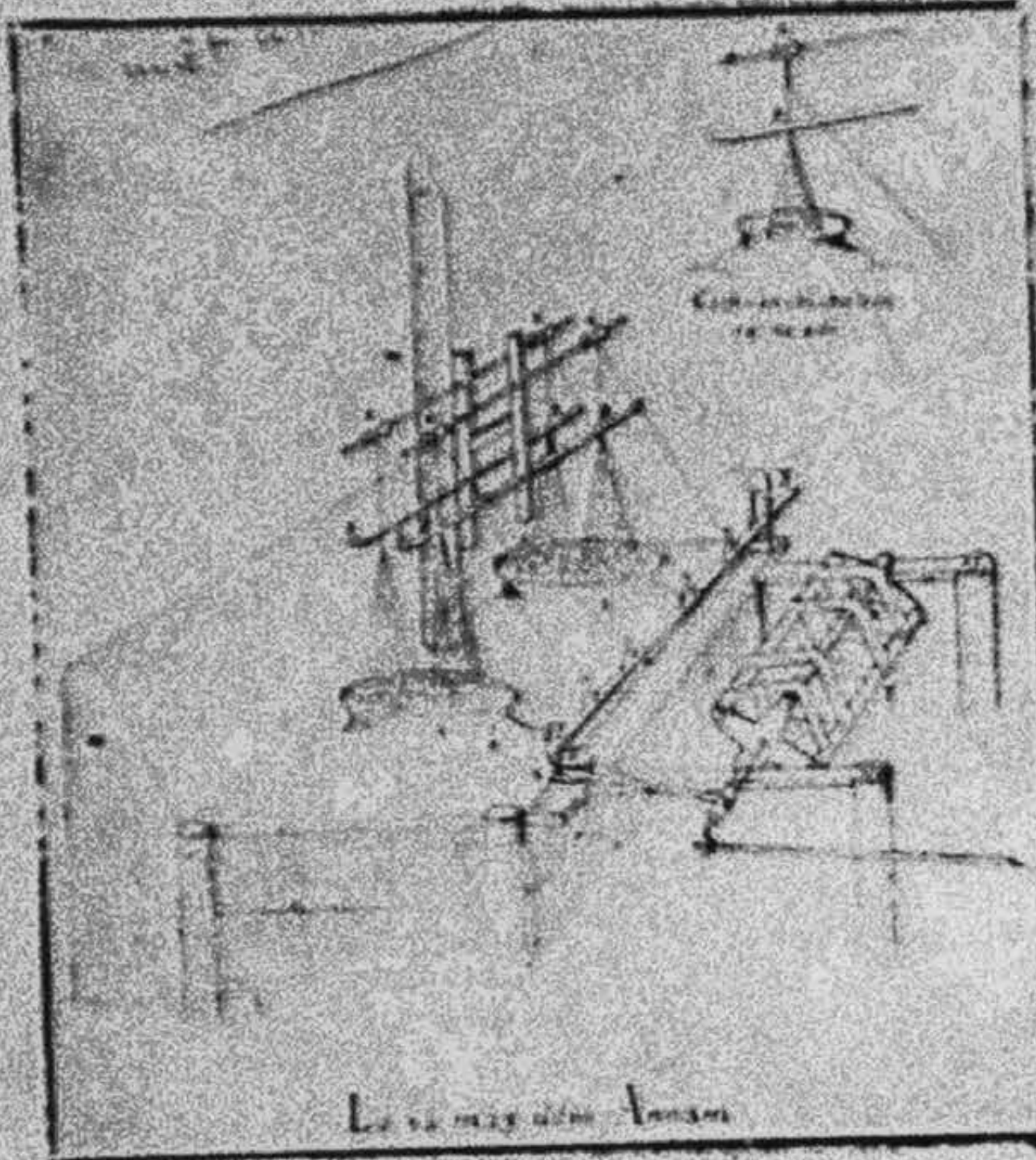
Hàng của ta dệt chưa được sắc xảo bằng hàng ngoại-quốc là tại hai điều:

- 1.— Cách ươm tơ của ta còn sơ lược,
- 2.— Nghề dệt của ta còn vụng về.

Vậy muốn cho nghề ươm dệt của mình theo kịp mỹ-nghệ tân thời thì ta nên chú ý cải cách nghề ươm dệt của ta. Đó là một vấn-đề tối quan trọng mà ít ai nghĩ tới.

Trước khi xét đến việc cải cách đó ta cũng nên nói qua nghề ươm dệt hiện thời của ta ra sao, cho chị em rõ thấy những chỗ khuyết điểm.

Máy ươm Annam. Trong xứ Nam-kỳ thợ ươm tơ thường dùng cái máy ươm tơ như hình vẽ theo đây: một cái lo đập bằng đất, sườn bằng tre, bề dài độ 1m20, bề ngang 0m60, bề cao 0m4, trên phía cửa lo đập thành cao lên chừng 0m60 cho khỏi khỏi bay lại phía người ngồi ươm. Trên mặt lo có hai cái nôi ươm bằng đất (A) miệng nôi rộng chừng 0m40. Trước khi ươm người ta đổ



nước vô gân dây nổi rồi nấu. Khi nước nóng mà chưa sôi, người ta bỏ kén vô, lấy hai chiếc dũa mà giao kén, nghĩa là quay cho tơ gốc (tơ xấu) bọc ngoài trái kén quấn vô chiếc dũa. Làm sao lại có tơ gốc đó? Là vì con tằm khi chín làm ở kén thì từ đầu đến đuôi nhả một sợi tơ liên tục mà quấn tròn bao quanh mình nó, làm thành cái ổ. Sợi tơ lúc đầu nghĩa là cái tơ ở những vòng ngoài trái kén, không được đều đặn khúc nhỏ khúc lớn, lẩn lẩn vô tới vòng trong, sợi tơ ấy mới đến; nên người thợ tằm, trước khi lấy sợi tơ đến ở trong, phải giao mà bỏ lớp tơ gốc ở ngoài đi. Và lại có giao ra hết tơ gốc ấy rồi mới bắt được đầu sợi tơ nõn. Nói bấy nhiêu đó ta đủ hiểu sự giao tơ gốc cũng là sự khó, phải quen tay làm mới không thiệt hại, vì nếu giao ít chưa kiếm ra đầu tơ nõn thì tằm kén không chày còn nếu giao nhiều quá thì sẽ bỏ đi mất một phần tơ tốt.

Tơ gốc giao ra hết rồi thì mỗi con kén ở trong nõn còn lại một đầu sợi tơ nõn; các đầu sợi tơ nõn ấy đầu lại với nhau thành ra sợi chỉ; người thợ tằm bắt đầu sợi chỉ ấy xoắn qua cái lỗ (R) vòng qua rô-rê (R). Đầu chỉ kéo xuống chung ngang qua vòng (V) rồi quấn lại trục (T). Bên mỗi nõn có một người đàn bà ngồi giao kén tằm tơ còn cái trục thì có một đứa nhỏ quay. Chỉ quay vào

trục nhờ có cái bánh xe (X) và cái then (Y Y) đặt như trong hình vẽ mà vòng tơ trước chẳng chổng lên vòng tơ sau được. Người ngồi uôm coi chừng kén kén gần hết thì lại châm thêm số kén. Đến khi guồng tơ xung quanh trục đã khá đầy thì người ta tháo ra đem phơi để cho cái trục quay guồng tơ khác.

Sự khuyết-diễm của nghề uôm Annam.—Chế ra được cái máy đó mà kéo hết sợi tơ của trái kén làm cho con nhộng đến trần ra thì cái trí phát-minh của ông cha ta khi trước cũng đã đại tài; nhưng đối với công nghệ ngày nay thì cách uôm tơ của ta còn nhiều chỗ khuyết-diễm. Những điều khuyết-diễm đó là:

1- Sợi chỉ thô không đều đặn, nghĩa là khúc lớn, khúc nhỏ.

Sợi chỉ thô không được đều đặn là tại số kén uôm thành sợi chỉ không nhất định khi nhiều khi ít, còn uôm theo cách tân thời ở các nước mà nghề uôm đã phát đạt thì số kén đó nhất định tùy theo người ta muốn uôm lấy sợi chỉ lớn hay nhỏ; đại khái như muốn uôm chỉ số 16 thì tự thủy tới chung đều uôm 16 con kén lấy 16 sợi tơ đầu lại mà làm một sợi chỉ.

Cách uôm đó ngoài Bắc-kỳ Annam mình đã bắt chước được rồi còn trong Nam-kỳ tôi không hiểu làm sao người thợ uôm cứ một niềm thủ cựu, không chịu canh tân. Chớ chỉ theo mới mà thiệt hại thì không theo đã đành, còn đây là một việc cải lương nhỏ mọn, dễ thì hành mà lại có lợi, cơ sao lại không theo.

2- Sợi chỉ không được tròn, là vì những sợi tơ đầu lại rồi quấn luôn vào trục thì nhờ có chất hồ ở chung quanh mấy sợi tơ làm cho những sợi ấy dính lại, chớ không xe chặt với nhau, nên sợi chỉ đã không tròn mà lại không chắc. Muốn cải cách sự vung về ấy cũng không có chi là khó. Khi sợi chỉ chung qua cái rô-rê (R) thì ta nên bắt treo nó vào, nghĩa là vắn sợi chỉ vô mình nó mấy vòng từ khoảng B tới R rồi hãy cho nó quay vào trục. Làm như vậy tuy uôm ít chày hơn, có phần hao tơ một chút, nhưng sợi chỉ đã xe hơn nghĩa là chắc hơn lại tròn trịa. Và lại vắn như vậy khác nào như vắt ráo nước dĩa, khi chỉ chày thành guồng thì đã khá khô rồi.

(Còn nữa)
Mme D. M. Thuết (Tân-châu)

HỘI ĐỒNG-BẢO: Trình-dô ta cao, chỉ nhờ cây lấy ta. Chúng ta nên đem mỗi người một cục đá mà xây dựng nên hậu bán nước nhà. Cục đá ấy gọi là: **Sự làm việc.**—**Đức kiên cần.**—**Tinh đoàn thể.**
VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG.

Chồng có quyền đánh vợ không?

Văn-dề nảy ở bên Pháp.
thì Dân-luật nói không mà sách
Tôn-giáo nói có.

Thấy trong xã-hội mình, có nhiều gia-đình, người đàn bà bị đàn ông đánh đập hành hạ hết sức. Nếu phải là hang đàn bà phần son dăng điểm, hay là những hang chỉ ngửa miệng chờ chồng nuôi, rồi lại nhè lúc chồng đi khỏi thì đánh bài giờ, hoặc đi theo trai là khác; những hang ấy mà bị chồng đánh, thật ta khó nói là chồng có quyền hay không, nhưng xét kỹ ra, thì đàn bà như thế, bị đánh cũng đáng kiếp.

Song đầu này thấy nhiều người vợ hiền lành, tử tế, chịu khó làm ăn, mà bị chồng chửi bới vô hạnh, tối ngày say sưa, về nhà sanh sự nảy có kia đánh vợ chửi con, thật là tan tành.

Bởi vậy mới có câu hỏi rằng: « Chồng có quyền đánh vợ hay không? »

Trả lời câu hỏi ấy, chắc có nhiều chị em vui lòng lắm.

Ông De la Fouchardière, là người chuyên giữ mục « Hors d'Œuvre » trong báo l'Œuvre bên Pháp đã từng bàn đến. Ông nói:

« Anh chồng mà đánh vợ, có phải là ảnh hưởng cái quyền chánh-dáng của anh hay không? »

« Ta phải phân biệt mới được.

« Việc vợ chồng tức là một cái giao-kéo. Dân-luật (Code civil) thì cấm người chồng không được dùng đến da thịt của người vợ, vì chồng đánh vợ một cái bạt tai, tức là để bỏ nhau liền.

« Còn đối với người đàn bà theo đạo Thiên-chúa, thì sự lấy chồng tức là một sự phục-tùng. Tôi đã đọc nhiều các kinh-diễn của đạo Thiên-chúa, thì thấy trong đó, tôn-giáo cho người chồng có quyền đánh vợ, miễn là sự đánh ấy có quan-hệ tới sự hạnh-phước của gia-đình ».

Nếu ngày nay ta cứ lấy những điều mà ông Fouchardière đã tra cứu ra đó, để làm gốc mà so sánh vào xã-hội ta, thì những hang đàn bà đánh bài giờ, hoặc gạt chồng theo trai, như trên kia đã nói, thì sự chồng đánh vợ, là việc rất phải. Bởi sự đánh ấy cốt là để bình vực cho sự hạnh-phước của gia-đình mình.

Còn những người vợ chịu làm ăn, có đức tánh tốt, mà bị chửi đánh đập khổ sở, ấy là tự bọn đàn ông vô-phu vô học, chớ sự đánh như thế, thật là anh đàn ông không có quyền vậy.

PHỤ-NỮ' HƯ'Ố'NG-TRUYỀN

Một cái cù-lao không có đàn bà

Về phía đông Thái-bình-dương, cách bờ biển Panama 800 cây số, có một cái cù-lao tên là Direction, chỉ rộng có 200 thước, và dài một ngàn thước. Tại đó có một công-ty trông nom giây thép ngầm ở dưới biển (Compagnie des Câbles) có 18 người làm việc. Dân-cư của cù-lao đó cả thầy cô vậy, mà lại không có một người đàn bà nào, chỉ trừ trời có 18 « giống đực » đó mà thôi.

Vậy mà họ ăn ở và làm việc với nhau, lấy làm vui vẻ sung sướng lắm; sung sướng là tại không có đàn bà, vì họ cho rằng có đàn bà thì hay sanh chuyện với nhau, có khi đàn ông vì đó mà mất cảm-tình với nhau nữa.

Cả ngày, trừ giờ làm việc ra, thì họ rủ nhau ra biển tắm, bơi, lội; hoặc đánh cờ-nit, hoặc bơi thuyền; lại có một cái thư-viện có 2500 cuốn sách cho họ đọc, có bán đánh bi-a, có vườn trồng rau có chuồng nuôi heo nuôi gà, đủ hết; chỉ trừ ra có việc « đẻ con » là họ không có mà thôi.

Bảo Hôtellerie bên Pháp nói về cù-lao này, có kết-luận: « Thật là 18 tháng ich-kỷ, nhưng... mà là 18 tháng khôn. »

Trần-duy-Bình

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, hiền, chuẩn, về việc Hiến III theo kim thời. Chế tạo các thứ nón bằng cao su (heg caoutchouc) tạo sĩ và ban lễ. — Kĩ thuật con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bằng đồng và bạc đá, chạm thạch mô hình.

Các phán thưởng về cuộc thi của Phụ-nữ Tân-văn năm nay sẽ có giá-trị và tốt đẹp hơn năm rồi nhiều lắm.

Xin nhớ cho khỏi mặt ngày giờ

Bồn-bao đã có nhiều lần dâng thẻ-lẻ mua bảo, song còn nhiều vì không nhớ giùm, nay xin nhắc lại. Lệ mua bảo xin gởi mandat theo một lượt với thư, nếu thư mua bảo mà không có mandat thì bồn-bao không thể gì xử lý và gởi bảo được, và cũng không có thể gì trả lời vì phải tốn công nhiều lắm.

Giá bảo một năm 6 \$, sáu tháng 3 \$ 50, ba tháng 1 \$ 80.

Khi gởi mandat và thư đến mua bảo, lễ qui-vi tiếp được bảo và thấy ngoại bang có danh số thì hẳn rằng bồn-bao đã có nhận được mandat rồi; bồn-bao xin miễn sự trả lời và gởi biên-lai, vì qui-vi giữ các biên-lai mandat là đủ.

Còn chữ qui-vi mua bảo gần hết hạn thì ngoài bang bồn-bao có đóng con dấu đỏ, có mấy chữ: **• Hạn bảo của ngài gần mãn •**. Hễ qui-vi thấy con dấu đỏ thì xin đề ý nhớ giùm gởi mandat lên trả hạn bảo khác.

Nếu dùng ngày bảo mãn mà bồn-bao chưa tiếp được mandat của qui-vi, thì bồn-bao sẽ ngừng, không gởi bảo nữa.

Thẻ-lẻ như bảo vì đối với số muốn độc-giã cho nên phải nhứt-định như vậy; có vì không xét cho thì trách là vô tình, song có nhiều vì đã rõ thì thiệt là hết lòng thương cho nhà bảo.

Một tờ bảo muốn cho được hai vợ hay, sống được niên viên thì phải nộp ở sự tiền bạc; nếu tiền bạc hết hụt, lỡ lỡ, thì làm sao tờ bảo đứng vững được?

Huống chỉ giá của bồn-bao định lâu nay, một năm chỉ có 6 \$, kể thiệt là rẻ. Qui-vi gởi 6 \$ mua bảo thì trong đó qui-vi đã giúp cho học-hồng số bạc là 6 \$ 90, bồn-bao còn được 5 p. 10.

Thần 5 p. 10 mà trọn một năm gởi cho qui-vi 50 số bảo, vậy kể ra thì mỗi số nhằm có 5 p. 10.

Giá bảo mướn in mỗi số đã hơn chín xu rồi, còn thêm náo la tiền cơ, tiền bang, tiền planton, tiền xe và tạp phí vân vân...

Đó là chưa kể tiền chi phí về tòa soạn, chi phí bút, tiền nhà, tiền đèn vân vân.

Kể sơ qua, qui-vi cũng thấy rõ ngay rằng món tiền mua bảo là cần thiết cho tờ bảo, nếu qui-vi không xét, để cho tiền bảo trễ nải, lại chánh nhà bảo phải có hẹp, thì tờ bảo có thể gì mà hay, mà xuất-sắc cho được?

It hàng thành thiệt, xin qui-vi độc-giã có lòng yêu bồn-bao biết cho. **Phụ-nữ Tân-văn.**

Cuộc xổ số của hội MUTUALITÉ

Cuộc xổ số của hội Mutualité đã mở tại đình Đốc-ly Saigon ngày chúa nhật 30 Mars mới rồi.

Những số trúng liệt-kê ra sau này:

Số **100.087** trúng độc-dắc 10.000 \$ 00. Nghe rõ thì đã về một ông Hộ-trưởng ở Cholon trúng.

Hai số sau này, mỗi số trúng 5.000 \$ 00

97.612 68.548

Mười số trúng mỗi số 1.000 \$ 00

119.832 058.607 20.539 99.026 63.662
26.994 109.541 104.882 67.081 26.455

Mười sáu số sau này, trúng mỗi số 500 \$

99.218 117.807 88.072 84.183
108.537 97.514 26.251 56.729
56.929 107.931 118.637 57.120
102.023 82.806 54.657 82.047

Tám chục số sau này, trúng mỗi số 100 \$

029.508	074.493	35.032	005.968	72.542	076.830
064.783	058.236	01.371	049.089	23.291	060.718
016.520	049.419	66.031	082.718	10.798	114.636
108.727	025.659	30.054	106.308	17.361	070.669
075.107	087.269	106.581	029.297	13.349	046.636
001.851	057.088	20.856	094.280	98.260	059.149
031.129	062.908	08.314	114.632	40.641	119.519
040.551	112.745	31.721	000.197	100.600	020.259
116.943	073.726	19.435	059.537	87.880	104.113
007.321	016.195	72.710	037.350	84.701	011.252
081.081	073.780	42.802	095.531	41.665	005.280
017.691	089.524	07.859	045.496	29.571	042.804
002.320	071.309	13.030	036.661	15.766	033.047
		100.441	060.149		

Một trăm số sau này, trúng mỗi số 50 \$

084.911	117.898	004.292	070.460	038.425
088.538	023.268	114.190	107.559	094.507
112.163	118.132	089.522	116.770	105.598
031.438	023.881	094.602	059.188	044.790
043.758	054.757	068.920	103.310	105.954
095.302	007.996	008.595	031.203	079.771
118.076	038.585	096.590	017.633	084.207
021.087	069.130	014.048	072.561	077.599
092.835	095.426	068.659	034.551	074.548
069.460	080.020	075.779	101.832	004.732
003.225	046.889	110.756	100.951	099.070
002.603	111.538	513.320	095.480	072.882
040.034	059.282	051.844	028.290	034.270
034.402	086.729	108.003	043.991	077.724
040.072	029.629	040.671	101.429	080.026
005.840	057.917	610.423	000.025	102.329
074.541	000.001	047.048	113.918	065.451
067.767	024.100	001.084	041.130	084.228
026.213	095.518	025.970	083.475	064.790
080.026	059.805	026.589	098.518	013.957

NGÔI LÊ ĐÔI MẠCH

Một cái xương bò giá tám chục đồng

Làng T. T. và làng H. T. thường hay xích-mịch nhau luôn. Một hôm làng H. T. làm một con bò ăn uống với nhau trong nhà việc. Một người chức-việc làng T. T. thừa dịp dâng trả thù, bèn lên vô nhà việc lấy một cái xương làm bằng-cờ để đi kiện làng kia rằng đã ăn thịt bò bệnh.

Sáng hôm sau, làng T. T. đi trình quan. Không biết làng H. T. có ăn thịt bò bệnh hay không, mà đang đêm lên sang làng kia thừa dịp tráo ngay cái xương khô, và trở lại đi kiện làng kia rằng đi kiện gian.

Việc phân vân chưa chắc bên nào phải, quan mới nghĩ ra một kế... Hôm sau đến hầu kiện, quan ra oai quở trách cả hai bên và hăm he đòi bồi-tù. Bên nào cũng muốn được kiện và khỏi tội, bên lo tom góp đem lên ít chục con chim để quan xơi rượu. Quan lớn dặng bạc cả hai bên mà số cũng bằng nhau, nên quan lớn đành phải xử huê. Nhưng muốn cho êm chuyện, quan bèn đòi bên tiên-cáo vào trước, và quở to lên rằng: « Lê ra thì ta phạt chủ về tội vu-cáo, nhưng mà lần đầu, ta tha cho; nếu sau còn thế nữa thì chờ trách ».

Quan lại đòi bên bị cáo vào, mà dạy rằng:

« Lê ra thì bồi-tù bảy về tội ăn thịt bò cỏ bệnh, làm cho dân phải bệnh lây, nhưng vì xét ra không đủ chứng cứ, vậy ta cũng tha cho một lần thứ nhất. » Đến đây quan liền nói lớn: « Lần này ta tha cho cả hai bên vì mới một lần thứ nhất, nếu ta còn nghe nói đến chuyện bồi-tù nữa thì ta bồi-tù cả hai, nghe không? »

Than ôi! Cái lưỡi của ông quan, tráo trở chiều nào cũng khéo! Mademoiselle Ng.-rui-Gia

Commercante Village Tân-Tài - Phanrang

Kiệt mà muốn làm mặt sang

Bác kia nhà đủ ăn, từ nhỏ đến lớn, ngoài việc ruộng rẫy thì bác chỉ lần-lóc theo mấy cái « chức vị hão » ở trong làng, chịu cực chịu khổ, chịu lời ăn tiếng nói, từ phó-thôn, lý-trưởng leo lên lên, ngày nay đã trèo đến cái địa-vị « Hương-chủ ».

Mấy năm rồi nhờ mùa màng trúng luôn, bác ta nghiêm-nhiên đã thành một ông nhà giàu nho nhỏ. Hy-vọng thì nhiều, tài chánh vẫn có hạn, bác muốn ra dự cũ « Hội-dồng địa-hạt » như ai, của tiền chôn dấu bấy lâu, bây giờ muốn cho ra, dặng lo

động lo tay, mua thêm mua bớt, nhưng muốn đến « ông sang » sợ mất « ông giàu »; còn làm « ông giàu » « ông sang » « ông sang »... mãi mãi lu tinh tới lo ngày lo đêm, lo rớt như thế, chưa thấy kết quả gì, mà bác ta đã phải gánh vác năm bêu, bỏ an bố ngũ.

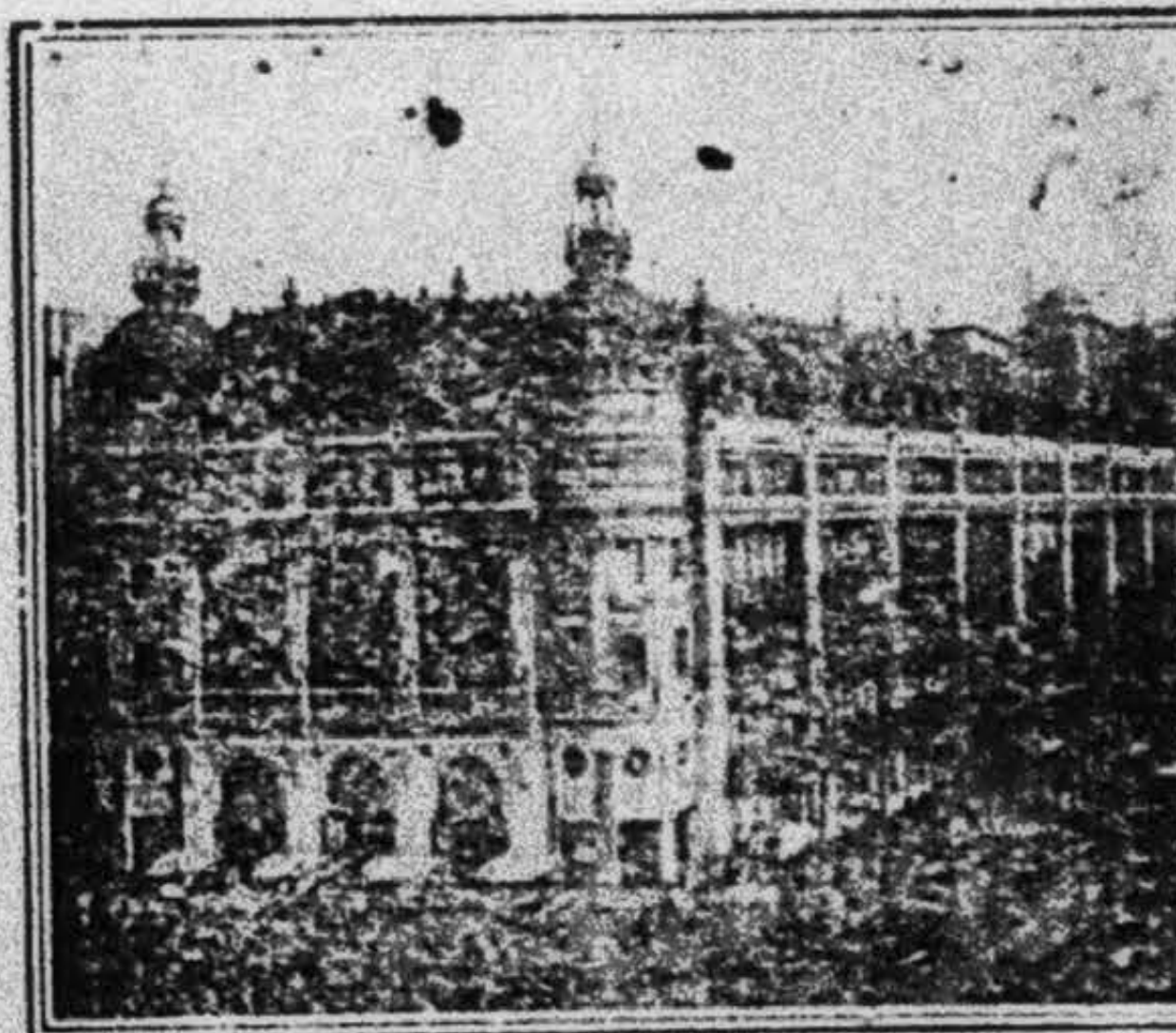
Sợ chết, rước ông Lang loi, vậy mà cái hy-vọng « Hội-dồng » đã tan dần. Bác ta đến ông Lang hỏi cho mau mạnh dặng lo tiếp theo, kéo trẻ khua « Hội-dồng, nông!!! »

Gặp ông Lang kỳ-chương, coi mặt xong không nói gì hết; đợi bình hồi 2, 3 lần mới đáp: « Không giấu chi ngài, vì tâm-cang ngài đã hư quá rồi, nó biến ra chứng hiểm nghèo lắm, nếu không sớm chữa thì mạng ngài ắt nguy. »

Bác ta sợ quá, van rằng: « Thầy ơi! Chẳng hay chứng chi mà nguy thế? Thầy đã biết chứng, xin giúp cho tôi mau mạnh, tôi sẽ đền ơn. »

« Ôi! Tôi biết rõ lắm chứ, nó là chứng « hao-hư danh » đó ngài, do nơi « tâm-can » ngài hư-tệ mà sanh ra, bây giờ cần nhưt là ngài phải giảm bớt hi-vọng, rồi lo tìm những thuốc nào uống cho tâm can ngài nó mới lại, thì chứng ấy thông thảng tiền lần, bình ngài sẽ theo đó mà hết, chờ hiện giờ tôi không có phương nào chữa kịp được, tôi xin chạy, thưa ngài...!!! »

(Hương-diêm, Bentre)



Hàng lớn PRINTEMPS tại Paris

ĐẠI-LÝ TẠI SAIGON:

L. RONDON & Co Ltd

16, đường Boulevard Charner Saigon

Có catalogue năm 1930, ai muốn xin, hãy gửi cho

Gần đây trong nước có những việc gì

Các đại biểu tây ở khắp cả Nam Bắc hình như thất vọng lắm. Nguyên sau khi xảy ra vụ Yên-bay ngoài Bắc mà chánh-phủ đặt ra Hội-dồng Đề-hình để xử những phạm-nhơn, thì các đại biểu tây nhóm nhau lại, gọi điện-van về Pháp, xin chánh-phủ cho quan Toàn-quyền được quyền tha tội (*Droit de grâce*). Theo như luật định, những án của Hội-dồng Đề-hình xử, phải đệ về Pháp duyệt ý, và cái quyền tha tội cho những kẻ bị án, thì chiếu theo Hiến-pháp của nước Pháp, chỉ có một mình quan Tổng-thống mới có mà thôi. Bởi vậy, khi kẻ nào bị Hội-dồng Đề-hình xử, muốn xin ân-xã, thì chánh-phủ bên này, buộc phải tư việc ấy về bộ, dâng trình quan Tổng-thống xét lại, có ân-xã hay không là ở quyền ngài. Các đại biểu tây ở đây muốn xin cho quan Toàn-quyền có quyền ấy, dâng xin cho mau, cho nên mới rủ nhau gọi điện-van về Pháp. Song tin ở Paris qua 31 Mars mới rồi, quan Thuộc-dịa Thượng-thor đã nói rằng luật-lệ nhà nước đã định ra như vậy: chỉ có quan Tổng-thống mới có quyền ân-xã cho tội-nhơn, chứ không có thể làm trái luật nước đi, mà cho chánh-phủ Đông-dương có quyền ấy được.

Đến 14 tới đây, vua và hoàng-hậu nước Xiêm ngự giá tới Namky. Ngày bảy giờ quan Toàn-quyền đã kiễm một đồ vật chi qui, dâng dâng cho vua Xiêm. Ngài đã lựa một món đồ cổ trong viện Bảo-tàng ở Tourane để làm lễ dâng đó. Ngài lại đã đánh giấy thép về Paris từ đầu năm, mua một món đồ thiết qui ở bên đó, dâng dâng cho Xiêm hoàng-hậu.

Không biết những người vì quốc-sự bị giam trong khám lớn Saigon được đãi-ngộ ở những người ấy phân nan lắm. Thứ nhất là hình như trong ấy bảy giờ, số người bị giam về quốc-sự đông, cho nên không được biệt-dãi theo luật định, mà cũng chỉ coi như những người tội thường. Vì dụ như trước họ có những quyền lợi riêng, như là được đọc báo, được đem đồ ăn ở ngoài vào mỗi tuần, đau yếu được uống thuốc v.v.v... thì gần đây nghe đâu những sự biệt-dãi ấy đều giảm đi cả. Bởi vậy, ngày 28 tháng trước, vợ con và thân-nhơn của những người bị giam ở trong khám cùng nhau đứng tên chung một lá đơn, gọi lên

ông giám-ngục đang kèn nai về mọi điều bất bình đó, song không rõ ông này đã trả lời ra sao chưa?

Tối thứ sáu tuần trước, nhà phát-minh ra phép phân-lão hoàn-đồng là bác-sĩ Voronoff đã diễn-thuyết về phép của ngài tại nhà hát tây Saigon. Ngài vừa diễn-thuyết, vừa chiếu bóng cho thiên-hạ thấy những việc thiệt-nghiêm của ngài có kết-quả đáng-rành. Bữa đó, người ta đi ra chật kín nhà hát. Có một điều nên chú ý, là cuộc diễn-thuyết của Bác-sĩ Voronoff ở Saigon, thì cả Tây Nam đều được vào nghe một cách bình-dẳng với nhau, chứ không như hồi bác-sĩ diễn-thuyết ở Bắc, người ta không cho Annam mình vào nghe.

Nên thể-thao ở Nam-kỳ ta, tuy gần đây có vẻ mỗi ngày một tiến-bộ, song chưa có một tập báo nào làm cơ-quan, động hô-hào và nói chuyện về môn đó, thật là một điều còn thiếu sót. May thay, ngày nay sự thiếu sót ấy đã sửa đi được rồi. Ông Trần-vân-Chim đã được chánh-phủ cho phép xuất-bản một tờ tuần-báo gọi là « Nam-kỳ thể-thao » nay mai sẽ xuất-bản. Tưởng không cần giới-thiệu, thì ai cũng biết ông Chim là người lão-luyện trong báo-giới Nam-kỳ ta. Bồn-báo mừng cho ông Chim và mong cho báo « Nam-kỳ thể-thao » phát-dạt.

Tòa án Biên-hòa đã xử những người gây ra việc cu-li làm reo ở Phú-Riềng hồi đầu tháng Février. Tòa xét ra, thì chính là một người khản-hộ, tên là Phu, đã gây ra cuộc làm reo kia. Ngày thường, làm việc trong vườn cao-su đó, bề ngoài thì Phu làm ra bộ trung-thành với chủ, có khi lại nói với chủ đuổi cu-li này, đánh cu-li kia, bởi vậy, bao nhiêu người tây làm việc trong sở, đều tỏ lòng yêu thương tin cậy. Không dè bề ngoài thì Phu làm vậy cho người ta tin, còn bề trong thì in truyền-đơn và cổ-dộng cách-mạng. Chính từ Phu mới xảy ra có việc làm reo ở Phú-riềng hồi đầu tháng Février vậy. Tòa phạt Phu 5 năm tù; còn mấy người đồng-chi nữa, người thì bị 3 năm, người thì bị 6 tháng.

PHIMA! PHIMA!

*Xuất hiện ở Saigon
lần thứ nhất*

TIỂU-THUYẾT

Tác giả: HỒ-BIỂU-CHÁNH

KHỐC THẨM

2. — Luận đàm thể-sự

Nhà cửa của thầy Hội-dồng Đoàn Công-Chánh cất theo kiểu kim thời, nên bề ngoài coi có vẻ thanh bai, còn bên trong dọn có đủ nghi tiết. Phía trong thầy đặt ba bàn thờ cả ưc xa-cư, lau chùi bóng láng, lư chơn đèn đồng trắng đánh dấu sáng ngời. Phía ngoài, mà chính giữa, thầy để một bộ ghế sa-lông, còn hai bên thầy lót hai bộ ván gỗ đỏ. Đầu trên thầy dọn hai cái phong khách, còn đầu dưới thầy để làm phong buffet chưng rượu đủ thứ.

Cách chưng dọn trong nhà nữa theo tán, từa theo cụ, nên khách lạ bước vào, ai cũng biết chủ nhà ăn ở theo nay, mà tánh-ý theo xưa.

Thầy Hội-dồng dắt Bà-Hì với Vinh-Thái thăng vô bộ sa-lông rồi mời khách ngồi. Bà-Hì Vinh-Thái ngồi một bên, thầy ngồi một bên, còn ông Hương-chủ thì nằm ngửa trên cái ghế xích-đu để phía ngoài mà dựa lưng-lắc.

Thầy Hội-dồng kêu thăng Tung, là đưa ở, mà biểu lấy ly khui rượu sâm-banh. Bà-Hì đứng dậy nói: « Thưa giượng, đừng biểu khui rượu. Cháu không dám uống đâu. Hai anh em cháu đi chơi, cháu cầm bánh xe, chứ không có đem xếp-pho theo. Uống rượu đây rồi cháu say, đi về cháu lạng lạng vô cây mang khốn. » Thầy Hội-dồng không thèm nghe, thầy cứ biểu khui rượu rót bốn ly. Thầy bước ra mời chủ, thì ông Hương-chủ lắc đầu nói rằng: « Cháu uống với ba cậu đi. Tao không ưa rượu tây. »

Cô Hộ -Đông ngồi bên ván thấy chủ không chịu uống rượu, cô lật đặt tèm một miếng trầu rồi biểu con Khéo, là đứa bộ hạ, đem cho chủ ăn.

Thầy Hội-dồng mời khách uống rượu rồi hỏi Bà-Hì rằng:

— Hằng sửa xe hơi của cháu lúc này khá hơn?

— Thưa, khá khá. Cháu tính mua chừng 5 cái xe lớn để đưa bộ hành đường này chơi. Hễ có xe đưa, thì chắc là cháu lên trên này thường.

Thầy Hội-dồng liếc mắt ngó Vinh-Thái rồi hỏi rằng:

— Còn cậu Tú về thăm nhà rồi cậu trở qua học nữa, hay là thôi?

— Thưa ông, hồi cháu ra đi, thì cháu tính lấy cho được cái bằng cấp Tiến-sĩ văn-chương rồi cháu sẽ về. Rồi quá! Cháu mới thi vừa đủ 2 khoa. Tại tại, lẽ ông thân cháu mất, bà thân cháu đánh gậy thép biến cháu về. Cháu về hôm nay, là thân cháu bán-bio quả, nên chắc là không cho cháu đi nữa.

— Cậu ở bên Pháp được mấy năm?

— Thưa 1 năm.

— Cậu biết học-sanh Annam bây giờ ở bên được chừng bao nhiêu hơn?

— Thưa chừng ba bốn trăm.

— Chử! Cũng bốn há! Thuở nay tôi thường nói hoài: thanh-niên là hy-vọng của nước nhà. Dân tộc ta sau này có trở mang được, là nhờ mấy cậu học-sanh du học bên Áy-Mỹ. Ngày nay số học-sanh ấy đã được ba bốn trăm, thế thì trong năm bảy năm nữa, dân-tộc ta có lẽ sẽ mở mắt được chút ít.

Thưa ông, lời ông nói không lẽ cháu dám cãi, chờ theo ý cháu thì học-sanh của các nước thiệt là hy-vọng của quốc-gia, còn học-sanh của mình là hy-vọng của tởu-điểm trà-dinh, chứ không có ích chi cho xã-hội.

Sao vậy?

— Cháu đây là học-sanh, nên cháu thấy tình-bình rõ hết. Những học-sanh của mình hiện đương ở bên Pháp bây giờ đây, có một phần thiệt cần cố lo học, còn hai phần thì chỉ ăn chơi, phá tiền của cha mẹ, chứ có học hành chi đâu. Mà cái bọn qua Pháp đang ăn chơi đó thì vô ích cho xã-hội ta đã đành rồi, còn tại lo học đó cũng không ích chi hết. Nói ra thì họ ghét, chứ thiệt cháu nghĩ đến mạng-vận của chúng-lo: mình chúng nào cháu càng buồn thêm chừng này. Mình làm học-sanh, xuất thân đi ngoại quốc mà du học, mình phải ghi tạc trong trí mà nhớ rằng đối với quê-hương, đối với đồng-chúng, mình có cái trách-nhiệm nặng-nề: mình phải nung-đúc trí tài, mình phải rèn tập tư cách, dâng chứng tỏ về mình là diễm cho quê-hương, mình mở trang cho đồng-chúng mới phải. Có lý nào qua đến Pháp rồi, lại sắm áo quần cho tốt, rồi khi thì tìm đến chốn

phiên-ha mà ăn chơi, khi thì ra ngoài mấy bãi biển mà hưởng gió. Còn cái bọn lo học, thì học thế nào kia, chờ học mà chỉ trông mong lấy bằng cấp cho lớn, rồi cưới vợ đảm, vô dân Pháp, đóng trụ về gò trên đầu bọn dân ngu ở nhà nữa. Ông nghĩ thử coi, học như vậy đó thì đáng mừng hay là đáng ngán?

Bà-Hi cười mà nói rằng:

— Tơ nói thái quá! Cũng có người biết thương nước thương dân, chờ có lẽ nào hư hết hay sao?

— Ai đâu, anh chỉ thử coi?

Tơ đó.

— Không. Tôi là đồ bỏ mà kể gì. Mà dầu tôi có thương nước thương dân di nữa, thì một mình tôi lại làm việc gì được?

Thầy Hội-dồng là người có chí lo cho đời. Nay thấy gặp Vĩnh-Thái còn trẻ mà có tâm-huyết, thì hiệp ý thầy làm, nên thầy rót rượu ép mời uống nữa. Bà-Hi với Vĩnh-Thái đồng chối từ không dám uống nhiều. Thầy Hội-dồng đương hưng chí, thấy sợ khách về gấp, nên thầy kêu vợ mà nói rằng: «Mà nó coi biểu bày trẻ dọn cơm, dọn mời thằng Hai với cậu Tú ăn chơi nghé.»

Cô Hội-dồng đáp rằng: «Thưa, tôi có dọn bày trẻ rồi. Uống rượu chơi một lát, tối-tối rồi sẽ ăn cơm, chờ bây giờ còn sớm quá.»

Bà-Hi đứng dậy nói rằng: «Thưa di, đừng có lo cơm nước chi hết. Để cháu chơi một chút rồi cháu về.»

Thầy Hội-dồng can rằng: «E! Cháu về chi gấp vậy nà. Ở ăn cơm chơi rồi sẽ về.»

— Đường xa, về tối khó lắm.

Khó cái gì? Trời có trăng, mà xe hơi có đèn nữa đi ban đêm mà, chờ có sao đâu mà sợ. Không mấy thuở gặp cậu Tú, ở chơi dọn cậu Tú ở ăn cơm với giương một bữa.

— Thưa, giương dạy như vậy, cháu phải vâng.

Vĩnh-Thái ngó thấy Hội-dồng, và cười và nói rằng:

Cháu mới đến nhà thăm ông bà một lần đầu mà ông bà hậu đãi cháu quá. Nếu cháu từ thì mang lỗi với ông bà, còn nếu cháu vâng thì sợ e thất lễ.

— Ở ăn cơm chơi, vợ chồng tôi mừng lắm, có chi đâu mà sợ thất lễ. Cậu nói chuyện này giờ đó, tôi biết cậu là người đầy về mang-văn của nước nhà. Theo dõi này, những người có học-tức, ai cũng lo tranh danh lợi, chờ ít ai biết lo cho quê-hương xã-hội. Nếu bọn học-sanh ta mà có chí

như cậu vậy hết thầy, thì nước ta may mắn biết chừng nào.

Thưa ông, lời ông mới nói đó cháu kính phục lắm. Đời này ai cũng ham cầu danh lợi, chờ không ai lo tô điểm quê-hương. Hiện thời xã-hội Việt-Nam là một xã-hội hủ bại. Ngó quanh-quất thì chỉ thấy người lo làm quan, kẻ lo làm giàu, thậm chí những người xưng mình là có trách nhiệm vực nước bình dân, mà họ cũng lo danh lợi cho họ, chờ nào thấy họ bình vực ai đâu. Mà làm quan, làm giàu rồi chi vậy? Làm quan dặng có quyền mà vinh mất với đồng-bào, hiệp đáp bọn ngu đại. Làm giàu dặng có bạc mà mua chức hàm cho lớn, mua mê-day cho nhiều. Chờ phải làm quan dặng dạy dân cho khôn ngoan, làm giàu dặng cứu dân hết cùng khổ, thì mình sung bái, chờ mình dẫu dám kích bác họ.

— Cậu luận tình hình xã-hội thiệt là đúng. Trí não của người mình bây giờ thì vậy đó. Mấy năm nay tôi dòm thấy như vậy tôi cũng buồn. Mà buồn thì buồn, chờ biết làm sao?

— Thưa ông, xã-hội ta bây giờ như người có bệnh nặng. Vậy thì phải lo chạy thuốc, chờ ngồi khoanh tay mà rầu hoài thì người bệnh chết còn gì!

— Phải có ông thầy hay mới được! Biết bày hay ở đâu mà tìm bây giờ?

— Thưa, thầy nào cũng hay hết thầy, miễn là ông thầy phải cho hết lòng mà thôi.

— Mấy năm nay thiếu gì thầy lãnh trị bệnh cho xã-hội, mà nào có thấy bệnh dầm chứt nào đâu?

— Thưa, tại thầy tại không tận tâm, mà cũng tại thuốc cho uống không nhắm nữa, nên bệnh mới dầy-dụa như vậy đó.

— Theo ý cậu, bây giờ phải cho thuốc cách nào?

— Tơta ông, cháu còn thơ ấu, cháu dẫu dám lãnh cho thuốc xã-hội. Cháu có cái lòng nhiệt thành mà thôi, chờ có tài trí gì đâu mà dám khoe-khoang.

— Không. Mình luận với nhau nghe chơi, có hại gì.

— Theo ý cháu, nếu muốn khai hóa cho quê-hương, thì phải lập một cái chương trình cho rành-rẽ, rồi noi theo đó mà thi hành. Cái chương-trình ấy phải phân ra làm 3 đoạn:

1- Khai hóa trí-thức; 2- Chấn hưng kinh-tế; 3- Tài bồi đạo-đức.

Về đoạn khai hóa trí thức, thì phải lập trường trung-đẳng, cao-đẳng cho đủ giai cấp, cũng như bên các nước văn-minh vậy, dặng đào tạo nhơn-tài mà dùng. Phải lập ấn-quản, thư-quản, rồi dịch

sách văn-chương triết-lý, khoa-học, lịch-sử, tiểu-thuyết mà truyền bá tư-tưởng hay, tài nghệ giỏi của Âu Mỹ cho người mình hiểu.

Về đoạn chấn hưng kinh-tế, thì phải lập hãng lớn để góp mua đồ nội-hóa mà xuất cũng bán cho ngoại-quốc, để trừ đủ thứ hàng ngoại-quốc mà bán lại cho dân mình dùng. Phải lập lo công nghệ để chế tạo vật liệu cơ khí. Rồi cũng phải lập ngân-hàng cho lớn, giúp giúp cho nhà đại-thương và nhà công-nghệ của mình.

Về đoạn tài bồi đạo-đức, thì phải chọn một tôn-giáo để làm đạo chung của dân mình, rồi vận động làm cho mọi người đều kính ngưỡng, đều sùng bái đạo đó, dặng cho dân trong nước một bụng một lòng, hết xích-mịch giận hờn nhau nữa.

Vĩnh-Thái ngồi đàm luận, lời nói khi trầm khi phù, có hẳn có chửi, đến chỗ giận trợn mắt nắm tay, đến chỗ buồn tuở ra chất lưỡi. Đã vậy mà cậu nói lời nào nghe cũng có lý, cậu tính việc nào nghe cũng cao xa, rõ ràng là một dưng thanh-niên ăn-học, đã có lòng nhiệt thành với quốc-dân mà ại có tài tổ-chức cuộc khai-hóa nữa. Thầy Hội-dồng ngồi nghe, thấy mê-mẩn, không nháy mắt,

không cục cựa. Chừng Vĩnh-Thái nói dứt rồi, thầy mới nói rằng: «Lời cậu luận đó vừa ý tôi lắm. Thanh-niên Nam-Việt như vậy mới phải, chờ thử đi đánh đóc dặng xin-tiểu đó mà thanh-niên gì?»

Cô Hội-dồng bước lại gần chồng mà nói nhỏ cho chồng hay rằng cơm đã dọn xong rồi. Thầy Hội-dồng liền đứng dậy bước ra mời chủ rồi mời Bà-Hi với Vĩnh-Thái đi ăn cơm.

Chủ khách đi qua phòng ăn: Bà-Hi thấy cô Hội-dồng với Thu-Hà lẳng xằng coi cho trẻ ở bụng dọn, mà không chịu ngồi ăn, thì nói rằng: «Thưa, cháu mời đi ngồi ăn cơm luôn thể.» Cô Hội-dồng đáp rằng: «Cháu ăn đi, đi chưa đói.» Bà-Hi lại nói tiếp: «Thôi, con hai đi ăn, em.» Thu-Hà chum-chim cười và đáp rằng: «Thưa, anh hai dùng đi, để em coi cho bay trẻ nó dọn rồi lát em sẽ ăn.» Vĩnh-Thái liếc mắt ngó Thu-Hà, rồi kéo ghế mà ngồi, bộ nghiêm trang tề chỉnh lắm.

Thầy Hội-dồng còn muốn nghe Vĩnh-Thái nói chuyện nữa, nên mới mời ăn được vài miếng thì thầy hỏi dặng:

— Cái chương-trình khai-hóa cậu nói hồi này tôi phục lắm. Vậy mà bây giờ cậu tính cậu khởi sự thi hành đoạn nào? (còn nữa)

Bán rẻ rao hàng

Lười tàn-ong tây có bông đẹp lắm, dễ may mừng thì tốt vô cùng.

Một sấp 9m00, bề khổ 2m35 đủ may một mừng lớn, giá 12 \$ 00; ở xa mua phụ thêm tiền gởi 0 \$ 40

TRỞ BÀN TẠI SOIERIES :

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

N° 42 Rue Catinal
SAIGON

Huyết-trung-Bừu

HIỆU CON BƯỚM-BƯỚM

Quý Bà ! Quý Cô !

Khi uống thuốc này rồi thì khi huyết sung túc, xinh đẹp hơn xưa, thật là một vị thuốc rất quý trong đời.

Mỗi ve giá là 2 \$ 00.

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

Các cách TẬP VỞ TÀU và...

Thế-thảo Tàu môn Thiếu-Lâm SƠN - NHÂN tự tuyển, dịch-thuật rất rõ, số 1 giá 0, \$ 26, số 2, 0, \$ 30, số 3, 0, \$ 50, số 6, 0, \$ 30, đã in lại lần thứ hai, hình rất rõ, dễ học lắm. Đán-bà, con trẻ học cũng biết ngay. Ông Hàn-Bài vì chửi học các bài này mà gởi vở... Các lịch-sử tiểu-thuyết như Tiếng sấm-đêm-đông giá 0, \$ 50, Bình-tiên-Hoàng giá 0 \$ 45, Lê-dại-Hành 0, \$ 35 Vua-bổ-Gái 0, \$ 35 Việt-Thần-Chiến-Sĩ 0, \$ 35, Mai-hắc-Đế 0, \$ 45, Hùng-Vương diên-nghĩa 0, \$ 50, Thời-miền-học thực-nghiệm số 1 giá 0, 25 số 2 giá 0 \$ 35 số 3 0, \$ 40, Học-vở-lưu 0 \$ 60, sách thuốc kinh-nghiệm giá 0 \$ 50 sách thuốc chữa bị đùn 0, \$ 40, y-học từng-thứ số 1, 0 \$ 50, sách dạy làm hình rất tốt giá 0, \$ 70, chần nuôi theo pháp Khoa-học gồm các giống 0, \$ 30 Cổ-nhân Đàm-luận 0, \$ 35, Giương cứu khổ trọn bộ 0, \$ 60, Glúc-mộng-nàng-lẽ 0 \$ 60, Vệ-linh-nội-sống 0 \$ 30, Cải-nan văn-chương 0 \$ 30, Ngũ-flora-Kiểm 0 \$ 72, Khoa-học-cầm (sách dạy đàn) giá 1 \$ 00 Giảng-lịch-nam in lần thứ hai có thêm nhiều trang và giá-phải giấy tốt giá 0 \$ 80 v. v. Ai mua thơ và mandat để cho nhà xuất bản: NHẬT-NAM THU-QUÁN HANOI gởi contre remboursement phải trả nửa tiền trước, đã có catalogue 1929 et 1930. Ai muốn xem các sách hay gởi 0 \$ 05 tem về báo quán.

THỜI SỰ TIỂU THUYẾT

MÀNH TRĂNG THU

Tác-giả : B. D.

Ngày 25 tháng 9 năm 1915.



« Bà già đứng sừng, con bà nói : « Xin cô chờ lo sợ, mà con tôi vốn là người lương thiện, chẳng bao giờ trởng làm hại ai. Nhưng tôi chưa biết rõ sự thiệt hư ra sao, xin cô nói lại đầu đuôi cho tôi biết, đừng tôi coi cô thể gì lo gấm cho cô.

« Tôi liền đem chuyện đã xảy ra, thuật lại cho người ấy nghe rồi nói : « Tôi là con nhà nề nếp có, giao dục, chẳng bao giờ làm những sự gì là xấu được. Nhưng trong lúc hoảng hốt tôi chẳng suy nghĩ, vội trốn đi, bây giờ chắc cái tiếng giết chồng đã về tôi phải chịu rồi... nếu anh cứu tôi lúc này, để sau tôi báo được thù cho chồng thì cái ơn của anh tôi xin ghi lòng tạc dạ.

« Bà già thấy tôi khóc thì bà cũng động lòng mà rằng : « Con à, mà chắc là cô không giết chồng đâu, người như vậy không phải là hạng người bụng ác ; không lẽ nào dám cầm dao mà đâm chồng. Con rằng tình sao mà cứu cô, không thì tội nghiệp lắm mà lập trăm kiến, chưa không bằng cứu một mạng người, con nên cần-thận đừng để lâu chuyện này cho ai biết.

« Người ấy dạ dạ mà rằng : « Mà đừng sợ, để tôi đi thông con lo... Thưa cô, tôi an rồi vùng về lắm, nếu cô xúc phạm đến cô, xin cô chờ gian. Nay sự đã rồi như vậy rồi, đầu cô nói làm sao đi nữa cũng không làm sao được. Bây giờ cô hãy ở đây ăn chút ít, rồi cùng chuyện lần lần rồi sẽ tỉnh. Hôm trước tôi có nghe chủ tôi về than thở mãi, phần thì trách cô, phần thì thương chồng cô... Tuy vậy mà hai cô tôi vẫn không tin chút nào. Hai cô tôi nói cô là người hiền, cô học mà con nhà danh giá, đạo đức, quyết chẳng bao giờ dám giết chồng ! Hai cô tôi nghe cô đi đầu mất thì hai cô tôi thương lắm.

« Tôi nghe vậy thì khóc oà... Bà già thấy tôi khóc, bà cũng khóc... Người ấy thở ra...

Bữa nay anh hai Dân (tên con trai; bà chủ nhà tôi ở) đem về đưa tôi mấy tờ báo, có thuật rõ vụ án mạng đã xảy ra ở nhà tôi. Tôi đỡ ra, mắt chưa coi mà tay đã run, trong lòng hồi-hộp. Hàng cầm tri coi hết một lượt ; thấy tờ nào cũng đăng bằng chữ thiệt lớn ở ngay trương nhứt, những là : « Gái giết chồng » — « Dân-bà độc ác » — « Con gái khôn nạn » — « Nhà vô phúc sanh ra đồ yếu-nghiệt » v... v...

« Ôi ! thiệt là nhơ-phuộc xấu hổ ! Còn chi là danh-già nhà tôi ?

« Trong mấy tờ báo tôi coi, duy chỉ có một tờ là đăng việc tôi ở trương thứ ba, bằng chữ thường, thuật rõ đầu đuôi và sau rốt có bàn mấy lời như vậy :

« Vụ này thật là bi-mất ! Ai là thủ-phạm ? Đặt câu hỏi như vậy thì hầu hết đều cho là Kiêu-Tiên chứ ai ?

« Chúng tôi không dám hớp-lớp mà quả quyết như vậy được, vì có nhiều lẽ : Một là, vì có gì Kiêu-Tiên lại giết T. P. ? Nếu bảo rằng trước khi cưới, « chắc K. T. đã có tình-nhơn, không bằng lòng T. P. » nên giết chàng đi. Nói vậy xet ra không có lý, vì « nếu K. T. đã có tình-nhơn rồi, thì trước khi cưới « chỉ có việc trốn phỉ đi là xong, cần gì mà phải « giết T. P. để cho thêm rối chuyện và đeo tội vào « mình ? Hai là K. T. trước nay đã có tiếng là con « gái hiền-hiểu, có nết na, mà lại học-thức khá ; « còn bà Phán Trần sanh ra K. T. thì cả trong quận « đều biết là người nhơn-dức ; một cái gia-dình « như vậy, không lẽ lại làm cái điều đại-ác « đường kìa ?

« Trong vụ này, chắc là T. P., hoặc nhà K. T. có « kẻ thù oán chi, chứ chẳng k'đồng. Chúng tôi còn « đang dò xét, nếu biết được tin tức gì, xin sẽ đăng sau.

Tin sau cùng

« Người ta mới vớt được ở dưới sông lên một cái « do cachemir có bông. Đem về cho bà Phán Trần « coi thì bà nhìn là phải do của K. T. Như vậy có lẽ K. T. đã đâm đầu xuống sông mà tự tử rồi.

« Ôi ! Hồng-nhan bạc phận, thật là uổng công cha mẹ, thiệt đời xuân-ranhi !

« Đọc xong mấy tờ nhứt-trinh, tôi càng nghĩ càng lấy làm buồn rầu đau đớn.

Ngày 28 tháng 9 năm 1915

« Ở tại nhà bà già hơn hai mươi ngày, vẫn được vô sự. Bà thấy tôi siêng năng, dọn dẹp trong nhà rất vắn vang thì bà thương tôi lắm. Hôm nay đang ngồi chơi thì bỗng có một người bước vào... Tôi lật đặt đi ra sân sau. Người ấy chừng ba mươi tuổi, hỏi bà già rằng : « Nhà bà có nuôi heo không ? Tôi muốn mua một con. » Bà nói thật rằng không có ; người ấy đi quanh ra sau thấy tôi thì chầm chĩ ngó. Tôi bỏ đi vào trong ; người ấy ra đi thẳng. Được một lát thì anh hai Dân chạy về hơi hã, kêu tôi mà rằng : « Có phải mau mau đi theo tôi, kéo lát nữa có người ta đến làm khó dễ cho cô. »

« Bà già và tôi biến sắc, anh nói tiếp : « Bây giờ trời đang tối, cô phải đi mau mới được. Tôi thấy người lính kìn đi thẳng lại nhà xã-trưởng ; chắc là để kêu bắt cô. Tôi lật đặt về đây, có đem theo chiếc ghe để đưa cô đi. »

« Tôi nói : Nếu lính kìn đến đây nữa mà không có tôi thì sao khỏi làm khó dễ cho má anh ? Vì họ đã thấy tôi rồi. »

— « Không sao, tôi đã liệu trước rồi ; có con gái người quen ở gần bên nhà chủ tôi đi theo tôi ; tôi đã dặn nó ở lại đây, và nếu thấy có ai hỏi thì nó sẽ nói chỉ có nó ở nhà này với bà già mà thôi, không có ai khác hết.

« Nói dứt lời thì một người gái cũng trạc tuổi tôi bước vào, chào tôi rồi nói với anh hai Dân : « Mau đi... Tôi thấy rộn ràng lắm. Anh hãy dắt cô đi cho mau ! »

« Anh hai Dân thúc hối quá, tôi lật đặt bỏ đồ vào va-ly, từ giã bà già và người con gái ấy. Hai người đều khóc, tôi cũng không cầm nước mắt được. Tôi theo anh hai Dân đi xuống lạch, lần ra sông rồi xuống ghe. Anh đạp ghe ra thì may gặp gió thuận và nước xuôi dòng nên ghe đi mau lắm. Tôi mừng thầm. Ghe lên đến Mỹ-huân thì đã ba giờ khuya. Anh hai Dân xách va-ly của tôi lên rồi nói rằng : « Bây giờ không sợ gì nữa, nhưng không nên ở

đây, để tôi hỏi ghe cho cô qua giang đi Traviñh rồi lên Saigon ; có dừng đi xe hơi, « họ biết. » Tôi dừng đợi. Anh đi một hồi trở lại thì có một chiếc ghe lớn ghé vào, anh đem đồ xuống, rồi từ giã tôi, chúc tôi điặng bình an vô sự. Tôi muốn nói cảm ơn nhưng mà nước mắt tôi tràn trề, không nói gì được.

Ngày 29 tháng 9 năm 1915.

« Đến Traviñh, tôi không dám vào nhà ngủ, vì sợ có người dè ý nên phải đi ghe mà vô trong đồng. Tôi đang ngơ ngẩn, thì... có một ông già bít khăn ngang, chống gậy đi đến, thấy tôi ông hỏi : « Có đi đâu mà đứng đây ? Có ở đâu vậy ? » Tôi đáp rằng : « Tôi tình đi Cầu-Ngang, nhưng vì trong mình mệt quá, nên muốn tìm một nhà nàoặng nghỉ một lát rồi sẽ đi. »

« Ông ấy ngó tôi một hồi rồi nói : « Thôi cô vô nhà tôi, nhà tôi gần bên kia ; nếu có xe chạy ngang qua, tôi sẽ cho trẻ nó kêu ghé lạiặng có đi. »

« Tôi theo ông vào một cái nhà lá rộng lớn, ông kêu bà vợ ông ra nói chuyện với tôi. Hai ông bà rất niềm nở. Tôi muốn ở lại đó nên giã đầu. Bà già hỏi : « Có ở đâu ? nếu cô chưa đi được thì cứ ở lại đây nghỉ, lúc nào khoẻ sẽ đi ; tôi coi bộ cô mệt mà sắc mặt mệt lắm. » Tôi cảm ơn. Sau tôi mới biết ông già là ông hương-sư Được ; ông rất hiền hậu mà bà hương cũng nhơn-dức lắm. Ở đó được ba ngày, coi ra ông bà có ý triu mến tôi, đãi tôi như con, nên tôi cũng hết lòng cung kính ông bà.

« Hôm qua nhơn lúc đêm khuya, người nhà đều ngủ hết, bà hương nhờ nhẹ hỏi tôi rằng : « Đi xem đường như cháu có sự gì buồn bực, cháu cứ tỏ thiệt cho đi hay. Đi không con, đi coi cháu cũng như con vậy, cháu đừng e là chi. »

« Tôi thấy bà thật tình nên tôi khóc mà rằng : « Thưa di, quả là đi đoàn không lành, cháu buồn về việc nhà lắm. Cháu quê ở Cần-thơ, mà cháu mới sớm, mới hỏi cháu mới nên mười tuổi ; cha cháu cưới vợ bé cũng người trong làng, song rủi gặp người không tốt, hay sanh sự với cháu, và hay xui giục cha cháu, làm cho cháu thương bị đòn, bị chưởi... Bây tám năm trời nay, cháu chịu khổ sở nhều bề, không biết than thở với ai. Nhà cháu cũng có của cải ít nhiều, nên mẹ ghé cháu quyết tình bề hại cháu. Hai ba phen cháu tránh khỏi cái chết là nhờ một người vú già ; nhưng nay mẹ ghé cháu lại sanh tâm ác độc, nói với cha cháu rằng cháu tư tình với một đứa bạn trong nhà... Cha cháu

danh đuổi châu đi... Châu không thể kêu ai được, nên đành phải đi xứ người kiếm cách dung thân. Ngay nào cha châu hồi tâm, châu sẽ trở về. Nay châu muốn xuống nhà ông Cai-tổng Tạ ở Cầu Ngang, vì hôm trước có nghe nói bà cai-tổng cần một người giúp việc trong nhà.

Bà hương nghe tôi nói như thế thì sa nước mắt mà rằng: « Nếu vậy thì thiệt là tôi nghiệp cho châu quá. Có thử đàn bà gì mà dốt ác đến thế? Sao họ không sợ trời đất quỉ thần? Ai cho bà Cai tổng Tạ thì đi biết... bà rất nhơn đức... Nhưng thôi, cháu cứ ở lại đây với đi ít lâu, khi nào cháu muốn về thì về, đi không có ép. Mà nếu cháu muốn qua bên nhà bà Cai thì cũng nên đợi ít ngày nữa, vì lúc này bên nhà bà nhiều việc lắm. Nghe đâu bà muốn mượn một người con gái biết chữ quốc-ngữ để đọc truyện cho bà nghe. Cháu có biết chữ không? »

— Thưa dì, cháu cũng có biết chút đỉnh, đọc truyện được.

« Từ ấy tôi ở lại nhà bà hương-sư được; nhưng trong ý tôi chỉ muốn qua Cầu-Ngang, thay mặt Minh-Đường mà phụng sự hai thân cậu, để cho khỏi có sự nghi ngờ sau này »

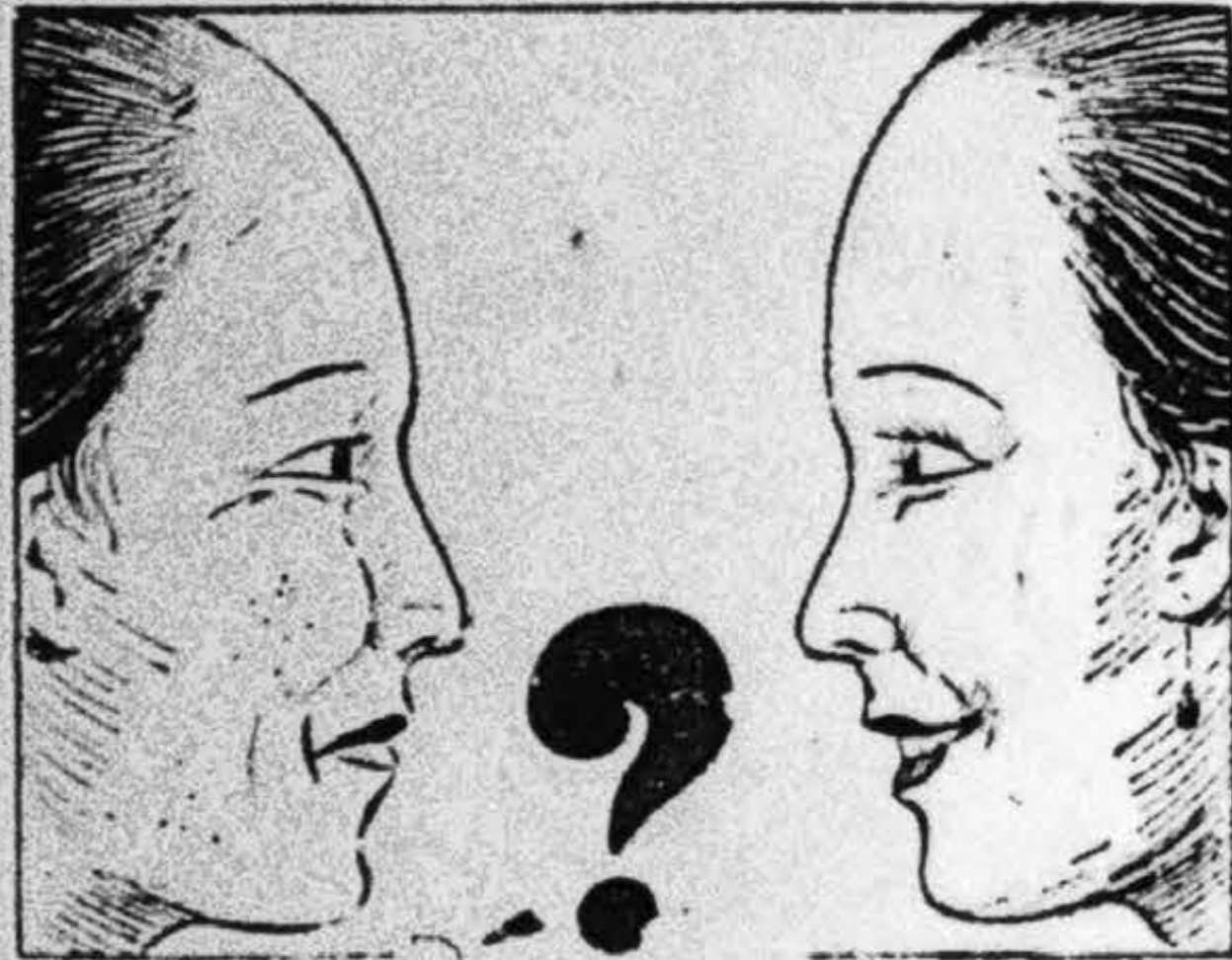
Ngày 30 tháng chín năm 1915.

« Trong làng nhiều người thấy tôi lạ thì đều hỏi bà hương. Bà đáp rằng tôi là cháu kêu bà bằng dì, nhưng bấy lâu nay em gái bà đi lấy chồng xa nên ít về. Tôi thường theo bà ra đồng coi ruộng, cũng làm-lũ làm lụng như bà.

Chiều hôm nay, lối bốn giờ, có một cái xe hơi ngừng ở trước nhà, bà hương kêu tôi mà rằng: « Châu, bà Cai đã lên đó. Hôm qua cháu mới nói với dì thì bữa nay tình cờ bà Cai đến, thật cũng là may. » Bà nói chưa dứt lời thì thấy một bà lối bốn mươi lăm, bốn mươi sáu tuổi, người tầm thước, tóc còn đen, mặt còn đẹp, đi với một đứa gái nhỏ bước vào. Tôi đứng bên tủ nhìn bà mà trong lòng sanh ra muôn mối cảm. Bà hương chớp tay xá chào rất cung kính, rồi mời ngồi và hỏi: « Bà đi đâu mà ghé lại đây? Hôm nay nghe nói bên nhà bà có nhiều việc lắm mà. Tôi cũng tính ít bữa nữa sẽ qua hầu thăm bà. »

(còn nữa)

Đến bữa 31 tháng ba năm 1930, tiền của bà tánh gửi ở Công-tý VIỆT NAM NGÂN HÀNG đáng tới 701.150.80\$ người gửi đáng 1.371 vj. Còn công chuyện làm của Công-tý đã quá số triệu.



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nứt rạn, có mụn, da mặt có lồi gườm da vàng và có mờ xinh rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày, mắt không sáng sủa v.v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phân của Viện-Mỹ-Nhơn « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva 49 rue Chasseloup-Laubat Saigon.

Rượu bồ hiệu MAUBAR

Trong những rượu bồ mà thiên-hạ ưa nhất thì có thứ rượu bồ MAUBAR tốt và bán được nhiều hơn hết và Annam hay dùng.

Rượu đó chế bằng rượu nho thượng hạng ở tại PHÁP QUỐC, có nhiều chất bồ, nó làm cho những người uống được đó da nở thịt, trí tuệ thông minh, thêm sức mạnh, vui vẻ luôn luôn.

Thật là một thứ thuốc hay và bảo chế kỹ không có giống những rượu khai-vị khác bán trong mấy tiệm tạp hóa vì rượu đó là những người không có học cách chữa bệnh chế ra.

Những người làm việc, học hành, thể thao những đàn-bà nằm bếp nên uống rượu bồ MAUBAR. Hễ đã uống rồi thì phải ưa vì rượu đó uống ngon lắm.

Mỗi ve một lít giá 2\$20
Grand Pharmacie de France
84-90, đường d'Ormay — SAIGON



Khuyên con học

Con ơi! cha bảo con hay:
Khi con đi học, chớ say chơi bời.
Thầy dạy con phải nghe lời,
Siêng năng chăm chỉ ai thời cũng yên.
Biếng lười ngu ngốc càng kiêu,
Thời ai cũng ghét, cũng đều rẻ ngay.
Học sao ghi lấy điều hay;
Yêu thầy mến bạn, lòng ngay thiết tha.
Ra gì những thói tình ma?
Đi thời đối chủ, về nhà đối cha.
Con ơi! nghe lấy lời ta.
Cố công đèn sách mới ra thân người.
Thì giờ khó chuộc, con ơi!
Mai sau con lớn ra đời mới hay,
Làm trai phải học đêm ngày;
Cho thông kinh sử, cho hay luân thường,
Nếp nhà nổi được thư hương.
Thời con mắt mặc mọi đường, con ơi!
Cho hay muốn sự tại trời,
Ngọc kia không chuốt, không mài, sao nên?
Mấy lời cha dặn chớ quên,
Đình ninh trong dạ, để bên góc lòng.
Một mai tôn tử đền công,
Bổ khi học tập, thỏa lòng mẹ cha.
Thân con của nước của nhà,
Liệu mà suy nghĩ kéo ra người thừa.
Mấy lời cha dặn hiểu chưa?

TRẠC-ANH NGUYỄN-PHÚ-THANH
(Trung Bắc Tân-Vân)

Bài đố giải-trí

Người đàn bà ngồi trước một cái mã khóc; có người đi ngang qua hỏi:

— Vậy chớ chị khóc ai?

Người đàn bà ấy trả lời rằng:

— Cha cái mã này là rẻ cha tôi, còn cha tôi là xuôi gia với ông nội cái mã này.

Vậy đó các trò biết người đàn bà ấy kêu người chết nằm trong mã đó bằng chi?

H.L.T.

Cách làm người

Người ta làm việc có ích cho đời, chưa gọi là đủ được, cần phải biết cách làm người nữa.

Cách làm người thế nào?

Cách làm người là:

Cho nên kiên cường, khi mệnh giao có sang trong.

Cho nên khinh ngạo, khi mệnh thông minh tại giới.

Cho nên đề-nen người, nếu mình khỏe mạnh.

Cho nên đối-trà người, khi người tin mình, và phải giữ lễ phép tôn trọng người trên.

Phải khoan dung đại lượng với kẻ dưới.

Phải giúp đỡ người già cả, yếu đuối.

Làm người như thế mới mong đủ bổn phận được.

Vũ LONG-VÂN.

Nói lão ăn bánh

Thím bảy Trần nghe tiếng ông Cau nói lão rất tài, nhưng chưa nghe được lần nào, mới qua nhà ông, hiều ông nói nghe chơi.

Ông nói: « Thím muốn nghe cho sướng tai, còn tôi ngồi nói đàn lưng khô cổ, ỉch lợi gì mà nói, vậy cô muốn nghe, thì tìm chịu phiền đi nấu bánh tra bông cúc, mua ít sự bánh ngọt về tôi ăn, rồi tôi nói mới có chỗ hay. »

Thím bảy Trần cũng chiều lòng, chạy qua bên xóm chọn bánh tra tam sư, với mua một các bánh đem về bày trên bàn. Ông Cau thung dung rót trà lên hơi nguội nguội, đoan bảo: « Thím làm ơn cho miếng nước mát để vậy nóng quá. » Thím cũng vâng. Ông ăn miếng, uống miếng, một hơi hết vài ba cái, còn thím bảy nóng nghe, mà trông mãi không thấy, mới hỏi: « Bấy giờ thông cô rồi, ông nói đi ông. » Ông đáp: « Mà nói cái gì? »

Thím bảy: « Cối, sao hiều mua bánh đáng ăn rồi nói lão nghe? »

Ông Trần: « Nói lão đang mua bánh ăn đây, chớ còn nói gì nữa! »

Thím bảy hổ thẹn bước ra đi một nước.

HỒ-THI-NAM.

(Nữ-học-sanh Bentre).

CHUYỆN VUI CON NÍT

Truyện trò Thông

Trò Thông mới chín tuổi mà đã học khá lắm rồi. Ngoài các nét tốt ở nhà trường như chăm chỉ, lễ phép, vâng lời, cung vâng thầy mến bạn, thì trò còn có một đôi điều đáng cho ta ngợi khen và chú ý hơn nữa, là trò vừa có can đảm lại mau trí khôn.

Một hôm Thông và năm đứa bạn chơi đùa nhảy nhót ở bờ ao trước nhà. Chẳng may thằng Bật trượt cẳng lặn, nhào xuống ao, lủi trề kia linh-quỳnh, kêu la om sòm, mà chẳng biết cách gì cứu vớt được bạn lên. Trò Thông thấy vậy, vội vàng kiếm một cây sào dài, đứng trên bờ thò một nửa sào cho Bật. Bật nhờ có sào, hai tay níu chặt lấy, rồi Thông ràng sức kéo bạn lên bờ. Thế là nhờ có can đảm và mau trí khôn, mà Thông đã cứu được một người bạn khỏi chết đuối. Thật đáng khen lắm.

Lại một bữa, Thông cùng Phúc, Đức, Tư, đã banh ở miếng đất rộng sau nhà. Đức đá mạnh quá, trái banh văng mãi lên ruộng trên rồi lặn xuống một cái hố. Hố nhỏ mà sâu, nên cả bọn đều chịu, vì không thể xuống đó mà lấy lên được. Trò Thông liền về nhà múc một chậu nước đổ xuống hố, rồi lại như Tư múc thêm hai chậu nữa đổ xuống thì hố đầy, tự nhiên trái banh nổi lên. Cả bọn đều chịu Thông là sáng trí hơn mình.

Bữa chúa-như mới rồi Thông rủ Phúc đi ra công làng chơi, bỗng gặp tên Hùng ở đầu chạy đến sanh sự với Phúc. Nếu Thông và Phúc hiệp lực lại mà đánh thì chắc Hùng phải lui. Nhưng Thông không muốn ý mạnh hiếp yếu và gây ra cuộc đánh lộn làm gì, vì cùng là bạn-bè với nhau cả. Thông bèn hỏi Hùng: « Vì có gì mà anh lại tới đánh Phúc? Anh phân cho tôi nghe thử? » Hùng nói: « Bữa hôm qua thằng Phúc liệng đá lên mái nhà tôi, bẻ tan cả ngói.

— Ai thấy? (Lời Thông hỏi).

Em tôi thấy rõ ràng. (Hùng đáp như vậy).

Nó đứng đầu mà liệng lên?

— Nó lượm đá về rồi đứng ở sân nhà nó mà liệng qua.

— Vô lý quá! Từ nhà Phúc tới nhà mày, cách gần 100 thước tây, lại có chằng cây me um-tùm che kín như thế kia, thì bảo nó quăng đá làm sao cho tới.

Thằng Hùng làm thành một lát rồi nói lại rằng: « Em tôi nó mếu với tôi rằng chính thằng Phúc liệng, chờ tự tôi cũng không biết việc chi hết. »

Bấy giờ Thông bảo Hùng rằng: « Xin anh chờ có « tai nghe » mà tin. Phải « mắt trông » thấy và phải có lý mới được. Đây nè, anh Phúc thử lượm cục đá rồi đem hết sức bình sanh mà liệng coi có xa đến cái vườn kia không? Nếu không đến thì liệng sao cho tới nhà anh Hùng? » Nghe lời bạn, Phúc lượm cục đá và liệng thật mạnh, nhưng sức con trẻ mới có 8, 9 tuổi đầu thì liệng sao cho xa được. Bấy giờ Hùng vui vẻ, và xin lỗi Phúc. Cả ba chuyện vẫn với nhau rất là thân-mật.

Nhờ có trò Thông, khéo tìm lý viện lẽ, lấy chứng-cớ khôn-ngoan, nên mới không có cuộc đánh lộn của hai anh kia, và cũng không vì thế mà để cho hai bên giận hờn nhau. Thật, trò Thông vừa biết bình-vực bạn, lại vừa biết liên-lạc mối tình yêu-mến trong bạn-bè nữa.

Hôm kia, đầu làng gần bên có mấy đứa trẻ chăn bò gây sự rồi đánh nhau. Lúc đó, Thông đi học, nhằm lúc giờ về, bèn đến chỗ đó mà giải hòa. Song lũ trẻ hăng máu, cứ việc đánh hoài. Thông nghĩ ra một kế, rồi la lên rằng:

— Ôi kìa! con bò đứ nhà nào chết lặn ra kia kìa! !

Lũ trẻ nghe vậy, vội bỏ đánh nhau, mà ai nấy một hơi chạy thẳng tới chỗ con bò nằm. Tè ra là một con bò nằm ngất, ăn cỏ mà thôi. Cả bọn ấy bảo trò Thông nói láo. Trò Thông vội vàng đáp lại cho lũ trẻ ấy nghe:

« Các anh đánh nhau là một điều không nên, phải mất thì giờ, lỡ nhảm mình thì trầy thịt; đang lúc lúc khí thì còn biết gì nữa, nên tôi la có con bò chết, thì các anh, anh nào cũng chạy lại coi có phải bò mình không. Rồi mượn lúc các anh đến, tôi mới giảng cái hại đánh nhau cho các anh nghe, thì chắc hẳn các anh không còn tưởng đến sự đánh nhau nữa. »

Thông nói rồi cặp sách về thẳng. Nhỏ người như Thông mà biết đủ mọi cách cư xử với lũ bạn đồng-niên và trẻ ngoài làng khác; thật đáng phục vậy.

BUI-NGUYỄN-ẤN.

Nhà ngủ mới mà chủ cũ hiệu là:
Tam-Kỳ Khách-Lầu

Ở đường Bd Gallieni n° 11-13-15-17-23-29

— SAIGON —

Chỗ này là nơi đường lối có xe điện ra và Saigon và Cholon, gần nhà ga Mytho, Biênhoa và gần chợ mới Saigon, lấy làm tiện cho quý khách lắm.

Mỗi phòng rộng lớn đều có phòng tắm, chu tiêu riêng trong phòng. Chủ-nhà HUYNH-HUỆ-KY

Cải án Cao Đài

Có gởi tại:

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN, 42 rue Catinat.

IMPRIMERIE J. VIET, 85 rue d'Ormay.

CĐ-KIM THƯ-XÃ, rue Albert 1er Dakao, Saigon.

MỸ NGHỆ BẮC

Bữa tiệc kính trình quý khách ở Lầu này, đồ tiệc có rất nhiều: Kiểu ghế salon, một bộ, một đôi, từ thò từ kiếng bằng trúc, gỗ, cần chạm rất đẹp. Đồ đồng, bạc, đồ sơn mài là đồ theo mẫu v. v.

Xin quý vị chiếu cố đến tiệm rất mang ơn!

HUỆ-LỢI

105 rue d'Espagne — SAIGON

Kế đình Xã-Tây

HÀNG TỐT!!

GIÁ RẺ!!

**Ghè xích-du
và ghè kiền Thonet**

THĂNG-LONG

20 Rue Sabourain — SAIGON

Nhà nào cũng cần có sản DẦU TỪ'-BI

Các thứ ren và hàng thên satin màu của người Bắc làm ra dùng để biếu ai làm kỷ niệm, hoặc mừng về việc đám cưới; tân quan, coi rất là lịch sự, vừa rẻ tiền vừa quý... có bán tại hiệu:

Madame Veuve NGUYỄN-CHI-HOÀ

88, đường Catinat, 88

SAIGON

Soieries NGUYỄN-ĐỨC-NHUÂN

42 Rue Catinat Saigon

LÀNH NHUỘM BENTRE TỐT NHẤT.

Ở TRẦN ĐỒNG BẠCH, ĐỒNG ĐỎ, VÀNG TÂY.

GẤM, LỤA, HÀNG THƯỢNG-HẢI, HÀNG BOMBAY.

HÀNG TÀU, HÀNG LYON, HÀNG NHỰT-BỒN.

LƯỚI TÀNG ONG THÚ TRƠN VÀ THÚ CÓ BÔNG ĐẸP LẮM.

NỈ MÔNG ĐEN MUỐT NHƯ NHUNG ĐẸ MÂY ÁO DÀI.

MỀM GẤM TỐT MÂY SÀN
CHO CÁC ÔNG LÃO BÀ LÃO DƯỞNG GIÀ.

HÀNG TẾT MỚI LẠI ĐÚ THỪ.

Le Gérant: NGUYEN-DUC-NHUAN